

Số: /BYT-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v báo cáo đánh giá và các giải pháp
xử lý các vướng mắc, bất cập của
Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
Đồng kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Thành Long tại Văn bản số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026, tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026 của Văn phòng Chính phủ, tại cuộc họp ngày 12/03/2026 và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính, Công an (tại các cuộc họp ngày 06/03/2026, ngày 09/03/2026, ngày 13/03/2026), ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế (tại các Công văn số 454-CV/ĐU ngày 12/03/2026 và 460-CV/ĐU ngày 16/03/2026); Bộ Y tế (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm) thay mặt các Bộ ngành báo cáo Thường trực Chính phủ về việc xử lý vướng mắc của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP (Nghị định 46) và Nghị quyết 66.13 (Nghị quyết 66.13) về an toàn thực phẩm như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP TỪ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 15/2018/NĐ-CP

1. Thực hiện Thông báo số 20/TB-VPCP ngày 15/01/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế đã phối hợp cùng các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ ngành liên quan xây dựng hồ sơ sửa đổi bổ sung/thay thế Nghị định 15/2018/NĐ-CP (Nghị định 15). Do Dự thảo Nghị định có tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Bộ Y tế đã chú trọng tham vấn, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, trong đó đã tổ chức nhiều hội thảo, đối thoại với các hiệp hội, hội, doanh nghiệp thực phẩm, các tổ chức quốc tế trong nước có liên quan, xin ý kiến các Bộ ngành liên quan và các tỉnh, thành phố. Nội dung Nghị định cũng được thông báo 02 lần đến Thành viên WTO qua các Cổng thông tin điện tử SPS và TBT¹.

2. Hồ sơ dự thảo Nghị định và Nghị quyết đã được Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định. Bộ Y tế cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ liên quan nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, đồng thời xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan. Dự thảo Nghị định và Nghị quyết đã hai lần

¹ - Lần 1: Công văn số 461/ATTP-PCTTR ngày 14/03/2025 gửi Văn phòng SPS Việt Nam; Công văn số 349/ATTP-KN ngày 27/02/2025 gửi Văn phòng TBT Việt Nam.

- Lần 2: Công văn số 1369/ATTP-PCTTR ngày 26/06/2025 gửi Văn phòng SPS Việt Nam; Công văn số 1338/ATTP-KN ngày 24/06/2025 gửi Văn phòng TBT Việt Nam.

thông qua ý kiến thành viên Chính phủ (lần 1: Nghị định ngày 15/9/2025, Nghị quyết ngày 02/10/2025 và lần 2: cả Nghị định và Nghị quyết ngày 01/01/2026) với tỷ lệ đồng thuận cao. Trên cơ sở thống nhất các bộ ngành và ý kiến thành viên Chính phủ, ngày 26/01/2026 và ngày 27/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13.

3. Nghị định 15 quy định doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm công bố do đó thành phần hồ sơ đăng ký bản công bố đơn giản hóa nhằm nêu cao trách nhiệm của Doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật; Tuy nhiên, có tình trạng doanh nghiệp đã lợi dụng chính sách này để sử dụng nhiều thành phần không có tính năng, công dụng chỉ để nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm mà chưa quan tâm đến an toàn chất lượng, thực chất công dụng, dẫn đến xảy ra các vụ việc thực phẩm giả, sữa giả và thực phẩm chức năng giả... phát hiện trong thời gian qua.

4. Đối với kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, có tình trạng doanh nghiệp lợi dụng nguyên liệu phục vụ sản xuất nội bộ được miễn kiểm tra nhà nước, một số doanh nghiệp đã nhập khẩu nguyên liệu gần hết hạn sử dụng, giá rẻ đưa vào sản xuất thành phẩm và đưa ra sử dụng theo hạn sử dụng mới của thành phẩm, trong khi việc tự công bố chưa kiểm soát được chỉ tiêu chất lượng; Việc kiểm tra nhà nước chỉ dựa trên hồ sơ khai báo và chỉ lấy mẫu kiểm nghiệm khi có cảnh báo của các nước hoặc vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra dẫn tới có tình trạng nhập khẩu những sản phẩm kém chất lượng, gần hết hạn sử dụng, thậm chí là sản phẩm giả vào thị trường Việt Nam.

5. Trên cơ sở thông lệ quốc tế :

- Các nước như Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Indonesia, Thái Lan..., Nghị quyết 66.13 đã quy định quản lý bộ hồ sơ bao gồm tiêu chuẩn chất lượng và tiêu chuẩn an toàn, báo cáo nghiên cứu và phát triển công thức, mô tả quy trình sản xuất... đối với nhóm sản phẩm đăng ký bản công bố và kiểm soát thêm chỉ tiêu chất lượng thông qua công bố tiêu chuẩn áp dụng để phù hợp Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2025 (trước là nhóm tự công bố tại Nghị định 15).

- Đối với kiểm tra nhà nước, các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc hay một số nước châu Á, đa phần chú trọng việc đánh giá tại nguồn (đánh giá toàn bộ chuỗi cung ứng của cơ sở sản xuất tại nước xuất khẩu) để xác định các chỉ tiêu cần kiểm soát, đồng thời xác định tần suất lấy mẫu kiểm tra khi sản phẩm đến cửa khẩu; Ví dụ:

+ Sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc: quy định sầu riêng xuất khẩu phải từ vùng trồng và cơ sở đóng gói được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phê duyệt. Tại cửa khẩu, hàng hóa có thể phải lưu tại kho giám sát từ 7-14 ngày để chờ kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu mới được cấp phép nhập khẩu ²;

+ Hoa Kỳ (FDA): áp dụng Chương trình xác minh nhà cung cấp nước ngoài (FSVP) yêu cầu nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về an toàn tại nguồn. Tại cửa khẩu, FDA kiểm tra hồ sơ và sử dụng hệ thống đánh giá rủi ro để quyết định

² <https://vn.foodgacc.com/GACC-AQSIQ-CNCA-CIQ-IRE-CIFER-Singlewindow-Decree248>

lấy mẫu kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm của FDA hoặc phòng thí nghiệm được chỉ định trước khi cho phép lưu hành³.

+ Singapore: kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm tại Hải quan tại thời điểm hàng nhập khẩu; đối với các mặt hàng có nguy cơ cao như thịt và hải sản phải được đánh giá từ nơi sản xuất (về mặt dịch bệnh đối với thú y và thủy sản, sau đó đến đánh giá cơ sở an toàn thực phẩm)⁴. Malaysia quy định phương thức kiểm tra phải lấy mẫu và chỉ khi có kết quả kiểm nghiệm mới thông quan.

6. Nội dung siết chặt quản lý đã được Bộ Y tế tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các Bộ ngành có liên quan như Bộ Công an (tại Công văn số 3615/BCA-V03 ngày 05/10/2023 và Công văn số 3520/BCA-C05 ngày 06/8/2025), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (tại Công văn số 15/KN-VKSTC ngày 17/9/2025) và báo cáo Chính phủ tại văn bản số 2921/BYT-ATTP ngày 15/5/2025 và được Chính phủ đồng ý triển khai tại Thông báo số 239/TB-VPCP ngày 18/5/2025; Bộ Y tế đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan tổ chức 05 cuộc họp⁵; tại cuộc họp ngày 29/12/2025 (ở Trung tâm hội nghị quốc gia) do Phó Thủ tướng chủ trì có đại diện Lãnh đạo các Bộ: Y tế, Tư pháp, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và rất nhiều cuộc họp cấp kỹ thuật để thống nhất nội dung Dự thảo Nghị định và Nghị quyết.

7. Căn cứ thông lệ quốc tế nêu trên và khi tăng cường quản lý về an toàn thực phẩm, việc siết chặt quản lý sẽ dẫn tới tăng thủ tục hành chính, tăng thời gian giải quyết; việc lượng hóa việc tăng thủ tục hành chính cũng như đánh giá về tác động xã hội và phản ứng của đối tượng liên quan; Bộ Y tế (cơ quan thường trực Ban soạn thảo) nhiều lần báo cáo Chính phủ⁶; Chính phủ cũng rất thận trọng và có Văn bản số 8689/VPCP-KGVX ngày 15/9/2025 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về nội dung xin ý kiến Thành viên Chính phủ phải giải trình rõ việc tăng thủ tục hành chính do yêu cầu siết chặt quản lý (khác với quan điểm cần cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nói chung) và đề nghị Thành viên Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với vấn đề này. Nội dung này cũng đã đưa vào xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần 1 (Nghị định ngày 15/9/2025, Nghị quyết ngày 02/10/2025). Kết quả: 21/25 Thành viên Chính phủ lựa chọn phương án 1 về tăng thủ tục hành chính do yêu cầu siết chặt quản lý về an toàn thực phẩm; 02/25 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2 (PTTg Chính phủ Bùi Thanh Sơn; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ): giữ nguyên các quy định tại

³ <https://www.fda.gov/food/importing-food-products-united-states/foreign-suppliers-verification-programs-fsvp-list-participants>

⁴ <https://www.sfa.gov.sg/food-import-export/commercial-imports/import-requirements-for-food-food-products#meat-and-meat-products-0>

⁵ Các Biên bản họp: số 1417/BB-BYT ngày 09/10/2025 cuộc họp ngày 06/6/2025; số 1950/BB-BYT ngày 24/12/2025 cuộc họp ngày 09/7/2025; số 1950/BB-BYT ngày 24/11/2025 cuộc họp ngày 16/10/2025; số 1608/BB-BYT ngày 10/11/2025 cuộc họp ngày 24/10/2025

⁶ Các Tờ trình số: 1227/TTr-BYT ngày 05/9/2025; 1229/TTr-BYT ngày 05/9/2025; 1260/TTr-BYT ngày 11/9/2025; 1339/TTr-BYT ngày 25/9/2025; 1578/TTr-BYT ngày 06/11/2025; 1663/TTr-BYT ngày 19/11/2025; 1664/TTr-BYT ngày 19/11/2025.

Nghị định 15 và chỉ áp dụng nội dung cải cách theo chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp có ý kiến không có cơ sở/chuyên môn để biểu quyết nội dung này. Xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần 2 (ngày 01/01/2026), không có Thành viên có ý kiến đối với nội dung này.

II. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026:

- Đối với Bộ Y tế :

+ Đã dự thảo Quyết định công bố danh mục 47 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm tiếp tục có hiệu lực.

+ Đang tiến hành xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật thay thế mới và sửa đổi, bổ sung 8 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế hướng dẫn Nghị định 46, Nghị quyết 66.13 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Đang tiến hành xây dựng danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế cần công bố mới.

- Đối với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.2. Về đôn đốc các Bộ ngành, địa phương, đơn vị liên quan bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 từ ngày 16/04/2026:

- Bộ Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm) đã có nhiều văn bản đôn đốc các Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Hiệp hội, doanh nghiệp chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho triển khai Nghị định 46, Nghị quyết 66.13⁷.

- Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản⁸ gửi Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, các Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương chỉ định chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho triển khai Nghị định 46, Nghị quyết 66.13.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

⁷ Các Công văn số 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính; 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026 đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố; 1403/BYT-ATTP ngày 05/03/2026 gửi VCCI và các Hiệp hội.

⁸ Các Công văn số: 50/CN-TDTP ngày 31/01/2026; 743/BCT-CN ngày 03/02/2026; 699/BCT-CN ngày 02/02/2026; 135/XNK-TMQT ngày 01/02/2026; 49/CN-TDTP ngày 31/01/2026 và 48/CN-TDTP ngày 31/01/2026.

1.3. Về công bố cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước:

- Bộ Y tế công bố 06 cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và 27 cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước do Bộ Y tế chỉ định và yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố công bố danh sách các cơ quan này.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công Thương: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.4. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra thực địa tại các cửa khẩu địa phương để nắm bắt tình hình, yêu cầu thực tiễn:

- Bộ Y tế đã ban hành công văn số 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ chủ động thành lập đoàn kiểm tra của Bộ; Đồng thời Bộ Y tế phối hợp với Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài Chính, Bộ Khoa học và Công Nghệ, Bộ Tư pháp, Công an tiến hành kiểm tra thực địa tại Quảng Ninh ngày 10/03/2026 và dự kiến tại Tây Ninh vào ngày 20/03/2026.

- Bộ Công Thương đã tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát thực tế tại cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chải, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/02/2026.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.5. Đánh giá thực tế tổ chức triển khai:

Triển khai Nghị định số 146/2025/NĐ-CP và Nghị định số 148/2025/NĐ-CP, đối với lĩnh vực Y tế và Công Thương đã giao cho địa phương chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và cơ sở kiểm nghiệm từ ngày 01/07/2025. Theo báo cáo của 19 địa phương gửi về Bộ Y tế và Bộ Công Thương theo đề nghị tại công văn⁹ và theo đánh giá sơ bộ của 02 đoàn kiểm tra thực tế tại địa phương của Bộ Y tế và Bộ Công Thương, thực trạng triển khai kiểm tra nhà nước tại địa phương như sau:

- 19 tỉnh thành gửi báo cáo trong đó có 03 báo cáo của UBND tỉnh, 16 tỉnh báo cáo của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở An toàn thực phẩm gửi báo cáo và 15 tỉnh/thành chưa gửi báo cáo.

- 100% trong tổng số 19 tỉnh/thành phố chưa thực hiện chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước, giao/chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu.

- Thực tế năng lực kiểm nghiệm vẫn còn hạn chế, một số phòng kiểm nghiệm còn tâm lý e ngại phối hợp với cơ quan kiểm tra nhà nước. Vì vậy việc kiểm tra nhà nước 100% các lô hàng theo phương thức kiểm tra thông thường “yêu cầu thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng hàng hóa và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm lựa chọn từ các nhóm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm trong hồ sơ”; việc này cần điều chỉnh lại phù hợp với năng lực của hệ thống kiểm nghiệm và xem xét tận dụng nguồn lực kiểm nghiệm tại nước xuất khẩu thông qua việc chấp nhận kết quả kiểm nghiệm thay vì kiểm nghiệm tại Việt Nam.

- Vướng mắc cụ thể:

⁹ Công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026; Công văn số 972/BCT-CN ngày 12/02/2026

+ Phương thức kiểm tra, quy trình kiểm tra, hồ sơ kiểm tra,... đối với sản phẩm dễ hư hỏng (rau, củ, quả, hải sản, đồ tươi sống,...).

+ Nhóm sản phẩm vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, vừa kiểm dịch động vật, thực vật.

+ Lô hàng có nhiều nhóm sản phẩm và từ 02 Bộ quản lý trở lên.

Nội dung vướng mắc trên chủ yếu tập trung vào nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa phân cấp cho UBND tỉnh.

1.6. Triển khai việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 46, Nghị quyết 66.13:

- Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị nội dung báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì họp với các Bộ, cơ quan liên quan về thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công thư số 79/LĐCP ngày 08/02/2026 và Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026; Bộ Y tế đã có nhiều văn bản¹⁰ đề nghị các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, VCCI, một số Hiệp hội, doanh nghiệp về việc khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13 và đề xuất nội dung sửa đổi và tổ chức 10 cuộc họp¹¹ để rà soát các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định và Nghị quyết:

- Trong khi chờ ý kiến chỉ đạo chính thức của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã chủ động:

+ Bộ Y tế đã có công văn số 1332/BYT-ATTP ngày 03/03/2026 về việc cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo, Nhóm biên tập sửa đổi, bổ sung Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13.

+ Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 407/KH-BYT ngày 12/03/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13 của Chính phủ.

- Bộ Y tế đã có Công văn số 1578/BYT-ATTP ngày 11/03/2026 về việc đề nghị cho ý kiến về báo cáo đánh giá và các giải pháp xử lý các vướng mắc, bất cập của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP tổng hợp gửi Bộ Y tế trước 11h00 ngày 14/03/2026; **Tuy nhiên đến nay, Bộ Y tế chưa nhận được công văn chính thức của các Bộ (theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026 của Văn phòng Chính phủ).**

III. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 46 VÀ NGHỊ QUYẾT 66.13

Tính đến ngày 13/03/2026, Bộ Y tế đã nhận được văn bản phản hồi từ 25 bộ, ngành/địa phương và 40 hiệp hội/doanh nghiệp/đại sứ quán các nước. Tất cả các ý kiến của hiệp hội, doanh nghiệp¹² đã được tiếp thu tối đa; tuy nhiên đối với

¹⁰ Các Công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026; 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026; 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026

¹¹ 04 cuộc họp cấp Bộ (ngày 03/02/2026, 26/02/2026, 06/03/2026, 13/03/2026), 01 cuộc họp với một số Hiệp hội (ngày 25/02/2026) và 05 cuộc họp cấp Vụ, Cục (ngày 01/02/2026, 09/02/2026, 27/02/2026, 09/03/2026, 11/03/2026)

¹² - Các Hiệp hội: Amcham; Lương thực thực phẩm TP. HCM; Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam; Dừa Việt Nam; Thực phẩm Minh bạch; Lương thực Việt Nam; Lương thực thực phẩm TP. HCM; Doanh nghiệp

nội dung đã trao đổi, góp ý trong quá trình xây dựng Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 đã được các Bộ, ngành tiếp thu giải trình trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định và Nghị quyết. Qua rà soát, trao đổi với các Bộ, cơ quan liên quan, làm việc với hiệp hội doanh nghiệp, với chủ trương tiếp tục/kiên trì quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về siết chặt quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe nhân dân. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các Bộ ngành liên quan; Bộ Y tế tổng hợp, cụ thể như sau:

1. Nghị định 46/2026/NĐ-CP

Tiến hành sửa đổi 15 Điều trên tổng 55 Điều, bằng 27,3% (Điều 19 đến Điều 25; Điều 17; Điều 31; Điều 43 ; Điều 45, 46, 47; Điều 51 và Điều 54), tập trung chủ yếu sửa đổi nội dung vướng mắc về kiểm tra nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực Nông nghiệp và các nội dung còn lại tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo việc quản lý an toàn thực phẩm, cụ thể:

1.1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu (Điều 19 đến Điều 25):

Việc thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu chỉ thực hiện đối với những sản phẩm chưa kiểm soát được tiêu chuẩn chất lượng, an toàn đối với sản phẩm cuối cùng; Trên cơ sở đề xuất của các Bộ ngành, Bộ Y tế tổng hợp hướng xử lý như sau :

- Bổ sung miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với: (1) nguyên liệu sản xuất nội bộ chỉ sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp, (2) Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

Lý do: Các sản phẩm cuối cùng đã được kiểm soát chỉ tiêu chất lượng và an toàn thông qua công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký bản công bố hoặc không lưu hành trên thị trường. Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm và sắp tới Nghị định này sẽ bãi bỏ các trường hợp miễn kiểm tra nhà nước mà đưa vào pháp luật chuyên ngành.

- Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm nước ngoài đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm. Lý do: Tiêu chuẩn và

hàng Việt Nam Chất lượng cao; Cà phê - Cacao Việt Nam; Điều Việt Nam; Chè Việt Nam; Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam; Sữa Việt Nam; Bia, Rượu, Nước giải khát; US-ASEAN; Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam; Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP); Bán lẻ; Công nghiệp Thực phẩm châu Á (FIA); Doanh nghiệp Anh quốc tại VN.

- Các doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan; Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare, Công ty Ajinomoto; Chi nhánh công ty TNHH thực phẩm Orion Vina.

phương pháp kiểm nghiệm đã được kiểm soát tại bộ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Hướng dẫn kiểm tra nhà nước đối với lô hàng thuộc quản lý của hai Bộ ngành trở lên (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan kiểm tra nhà nước thuộc một trong các lĩnh vực y tế, công thương, hoặc nông nghiệp thực hiện đảm bảo một đầu mối). **Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chính thức về việc phân cấp cho UBND tỉnh.**

- Ngoài ra đối với những sản phẩm dễ bị hư hỏng (hải sản, rau, củ, quả,...), lô hàng vừa thuộc diện kiểm dịch động, thực vật và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, phân cấp kiểm tra nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: nội dung này Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ; **Do vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nội dung này.**

1.2. Bổ sung trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở áp dụng hệ thống sản xuất tiên tiến¹³ (Điều 17).

1.3. Ghi nhãn thực phẩm (Điều 31):

Nội dung “2. Riêng đối với sản phẩm nhập khẩu, tên tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi trên nhãn sản phẩm phải thể hiện: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.” gây hiểu nhầm chỉ áp dụng cho sản phẩm nhập khẩu.

1.4. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm (Điều 43) :

Điều chỉnh theo hướng linh hoạt và phù hợp với thực tiễn đối với quy định doanh nghiệp phải thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ thông tin về sản phẩm, nguyên liệu, bán thành phẩm, cơ sở sản xuất, cơ sở cung cấp, phân phối và khách hàng dưới dạng cơ sở dữ liệu, đồng thời kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.5. Trách nhiệm thi hành (Điều 45, 46, 47 và 51):

Tiếp thu tiếp tục thực hiện rà soát nội dung Điều 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP với Điều 62, 63, 64 Luật An toàn thực phẩm đảm bảo phù hợp về chức năng nhiệm vụ của các Bộ. Rà soát nội dung tại Điều 51 nội dung liên quan đến thẩm quyền kiểm tra nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Y tế và Công thương tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP và 148/2025/NĐ-CP.

1.6. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 54):

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện :

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước, chỉ định cơ sở kiểm nghiệm, hồ sơ quảng cáo sản phẩm chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố, việc ghi nhãn sản phẩm trước thời điểm Nghị định có hiệu

¹³ Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) hoặc Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 hoặc Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) hoặc Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) hoặc Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương.

lực thi hành và các trường hợp thay đổi hồ sơ tự công bố sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

- Kéo dài thời gian hiệu lực chỉ định đối với cơ quan kiểm tra nhà nước do các bộ, ngành chỉ định.

2. Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP:

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật của Quốc hội. Nghị quyết 66.13 được xây dựng để giải quyết các bất cập do Luật An toàn thực phẩm năm 2010 chưa phù hợp thực tế và thông lệ quốc tế.

Tiến hành sửa đổi 02 Điều trên tổng 16 Điều, bằng 12,5% (Điều 1 và 4), tiếp tục tập trung tháo gỡ những vướng mắc và tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo quản lý an toàn thực phẩm, cụ thể:

2.1. Công bố hợp quy:

Theo quy định tại Điều 12, 17, 18, khoản 1 Điều 38 Luật ATTP năm 2010, yêu cầu các sản phẩm thực phẩm phải đăng ký bản công bố hợp quy và không quy định trường hợp miễn đăng ký bản công bố hợp quy. Vì vậy, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, bổ sung nội dung miễn đăng ký bản công bố hợp quy đối với một số trường hợp không tiêu thụ tại thị trường¹⁴.

2.2. Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm:

Để huy động sự tham gia của các phòng thử nghiệm đạt chuẩn của nước ngoài, bổ sung nội dung quy định tối thiểu của Phiếu kết quả kiểm nghiệm, thay vì quy định mẫu cố định của Phiếu để công nhận kết quả của các phòng kiểm nghiệm nước ngoài đạt chuẩn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành tại các cuộc họp ngày 05/03/2026; 06/03/2026 và ý kiến của Bộ Công thương tại Công văn số 1329/BCT-CN ngày 04/03/2026, Bộ Y tế tổng hợp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án đề xuất đối với việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 như sau:

1. Đề xuất tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 thêm 03 tháng (đến hết ngày 15/07/2026) nhằm tạo điều kiện cho các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lực về nhân sự, cơ sở hạ tầng, thiết bị, tài chính... cần thiết để đảm bảo việc thực thi văn bản.

¹⁴ (1) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; (2) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất trong nước (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;

(3) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;

(4) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ viện trợ;

(5) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để kiểm nghiệm phục vụ việc công bố sản phẩm;

(6) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để nghiên cứu khoa học.

2. Trong thời gian tạm ngưng hiệu lực; Giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan tiến hành sửa đổi, bổ sung Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 theo trình tự, thủ tục rút gọn, tập trung vào những nội dung đã phát sinh bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo). Nếu được Thủ tướng Chính phủ đồng ý sửa đổi, đề nghị các Bộ, ngành cử lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Cục và chuyên viên tham gia Tổ soạn thảo và nhóm biên tập; Trong đó, một số nội dung có lộ trình dài hơn, như: kéo dài hiệu lực cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước do các Bộ chỉ định đến 31/10/2026,... (tại Phụ lục 2 kèm theo).

3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể liên quan đến kiểm tra nhà nước thuộc lĩnh vực Bộ quản lý; Riêng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ngoài những nội dung đề xuất chung như các Bộ, thì còn đề xuất sửa đổi một số nội dung liên quan đến kiểm tra nhà nước đối với sản phẩm đặc thù dễ bị hư hỏng (rau, củ, quả, thịt,...), phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm với kiểm dịch động vật, thực vật và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 theo quy định tại khoản 2 và 3 Nghị quyết 09/2026/NQ-CP, Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 02/02/2026; Công điện số 08/CD-TTg ngày 03/02/2026; Công văn số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 và Công văn số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026 và Thông báo 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026; để đảm bảo nguồn lực cho triển khai Nghị định và Nghị quyết khi có hiệu lực.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Phó Thủ tướng (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- PCN. Đỗ Ngọc Huỳnh (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ: NNMT, CT, CA, TC, TP, NV, KHCN, VHTTDL (để p/h);
- Vụ PC – Bộ Y tế (để t/h);
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1
Tổng hợp nhóm vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và
Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP
(Kèm theo Công văn số /BYT-ATTP ngày tháng năm 2026 của Bộ Y tế)

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
NHÓM TIẾP THU								
A	NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP							
I	CÔNG BỐ HỢP QUY							
1	Điều 4. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy	Quy định nguyên liệu, bao bì dùng sản xuất nội bộ (không bán ra thị trường) cũng phải công bố hợp quy là bất hợp lý, đề xuất chỉ công bố hợp quy ở sản phẩm cuối	- VCCI - Các hiệp hội: - AmCham VN; - Lương thực thực phẩm TP. HCM; - Sữa VN; - Bia Rượu NGK; - Hồ tiêu và các loại cây gia vị	Tiếp thu: Bổ sung vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP một Điều về miễn công bố hợp quy như sau: “Điều 4a. Miễn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy Các trường hợp được miễn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy: a) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; b) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất trong nước (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân và				Tiếp thu bổ sung vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP một Điều về miễn công bố hợp quy như sau: “Điều 4a. Miễn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy Các trường hợp được miễn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy: a) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; b) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất trong nước (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; c) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; d) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ viện trợ; đ) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để kiểm nghiệm phục vụ việc công bố sản phẩm; e) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để nghiên cứu khoa học.” * Lý do: Do khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 17 và khoản 3 Điều 18 Luật ATTP quy định thực phẩm đã qua chế biến, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao				xuất của tổ chức, cá nhân và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; c) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; d) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ viện trợ; đ) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để kiểm nghiệm phục vụ việc công bố sản phẩm; e) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để nghiên cứu khoa học.” * Lý do: Do khoản 3 Điều 12, khoản 4 Điều 17 và khoản 3 Điều 18 Luật ATTP quy định thực

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				gói, chứa đựng thực phẩm phải “Đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường”; khoản 1 Điều 38 Luật ATTP quy định: Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải được đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi nhập khẩu. Vì vậy, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, bổ sung vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP Điều về miễn đăng ký bản công bố hợp quy.				phẩm đã qua chế biến, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm phải “Đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường”; khoản 1 Điều 38 Luật ATTP quy định: Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải được đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi nhập khẩu. Vì vậy, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, bổ sung vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP Điều về miễn đăng ký bản công bố hợp quy.
II	GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM							

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
1	Điều 16. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Việc mở rộng đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP gây khó khăn cho công tác quản lý tại địa phương và cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ do khó đáp ứng điều kiện về nhà xưởng, trang thiết bị. Đồng thời, quy định cũng phát sinh bất cập với tàu khai thác thủy sản từ 15m trở lên khi không có đăng ký kinh doanh nên	SYT Khánh Hoà		Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến			Do nội dung này thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đến nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có ý kiến chính thức về nội dung này. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến về nội dung này

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		không thuộc diện cấp giấy, nhưng theo điều 60, Luật Thủy sản lại bị coi là khai thác bất hợp pháp nếu không có giấy chứng nhận ATTP. → Đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa đổi đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận ATTP tại Nghị định 46/2026/NĐ-CP theo hướng bổ sung các cơ sở không phải cấp GCN ATTP là các cơ sở sản xuất kinh thực phẩm nhỏ lẻ (có đăng ký hộ kinh						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		doanh) để đảm bảo phù hợp với quy định Điều 22, Luật doanh nghiệp hoặc xem xét, sớm ban hành quy định điều kiện bảo đảm ATTP đối với các đối tượng có quy mô nhỏ lẻ (thuộc đối tượng phải có GCNATTP) nói trên.						
2	Điều 17. Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn	Các cơ sở HACCP, ISO vẫn yêu cầu GCN cơ sở đủ điều kiện attp	- VCCI; - Hiệp hội bán lẻ Việt Nam; - Hiệp hội sữa Việt Nam; - Masan	- Ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại công văn số 4015/BNNMT-CCPT ngày 03/7/2025; ý kiến Thành viên chính phủ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Phiếu lấy ý kiến ngày 15/9/2025 cho rằng: Việc chứng nhận cơ sở đã xây dựng và áp dụng hệ thống HACCP, ISO ... không thể	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến			- Ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại công văn số 4015/BNNMT-CCPT ngày 03/7/2025; ý kiến Thành viên chính phủ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Phiếu lấy ý kiến ngày 15/9/2025 cho rằng: Việc chứng nhận cơ sở đã xây dựng và áp dụng hệ thống HACCP,

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	thực phẩm			thay thế các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Luật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cần được các cơ quan nhà nước/cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận trước khi tiến hành sản xuất thực phẩm.				ISO ... không thể thay thế các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Luật và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cần được các cơ quan nhà nước/cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận trước khi tiến hành sản xuất thực phẩm. - Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến đối với nội dung này.
III	KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC PHẨM NHẬP KHẨU, LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG							
1	Điều 19. Các trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với	Phạm vi miễn kiểm tra nhà nước về TPNK bị thu hẹp gây tác nghẽn tại cảng (cụ thể: không bao gồm sản phẩm, nguyên liệu nhập khẩu chỉ dùng để gia công,	- VCCI Các hiệp hội: - Logistics VN; - AmCham VN; - Bia Rượu NGK; - Lương thực VN; - Lương thực thực	Tiếp thu: - Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật An toàn thực phẩm quy định “ <i>Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, trừ một số thực phẩm được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn</i>		- Các sản phẩm này phải công bố hợp quy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38. Đã giải quyết bằng cách đưa vào NQ 66 tại khoản I.1 nêu trên.	Đề nghị nghiên cứu áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản	- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật An toàn thực phẩm quy định “ <i>Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, trừ một số thực phẩm được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	một số thực phẩm nhập khẩu	sản xuất nội bộ)	phẩm TP. HCM; - DN hàng VN chất lượng cao; - Cà phê - Cacao VN; - Điều VN; - Chè VN; - VASEP; - VCCI	<i>thực phẩm theo quy định của Chính phủ.”</i> - Tiếp thu Bổ sung đối tượng miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất nội bộ, cụ thể bổ sung khoản 11 vào Điều 19 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: <i>“11. Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;”</i>		- Đối với phương án của Bộ Y tế bổ sung điểm b khoản 1 Điều 24 hiện chưa cụ thể: khai báo các thông tin liên quan đến sản xuất nội bộ là thông tin gì, biểu mẫu khai báo, cách thức khai báo ... - Trong thời gian áp dụng Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP, đề nghị Bộ Y tế cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm chỉ	xuất trong nước theo hướng phân loại doanh nghiệp trên cơ sở mức độ tuân thủ (ví dụ miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu là thực phẩm nhập khẩu để sản xuất trong nước đối với doanh nghiệp ưu tiên theo pháp luật hải quan và doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật về an toàn thực phẩm).	<i>phẩm theo quy định của Chính phủ.”</i> - Tiếp thu Bổ sung đối tượng miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất nội bộ, cụ thể bổ sung khoản 11 vào Điều 19 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: <i>“11. Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;”</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
						đạo các địa phương tăng cường kiểm tra đối với nội dung này.		
		Khoản 3 Điều 19: Với hàng tái nhập khẩu (tái chế xuất 100%, không tiêu thụ tại thị trường trong nước) thì không cần thiết phải thực hiện thủ tục ATTP vì không tiêu thụ trong nước do bản chất là hàng từ Việt Nam xuất khẩu đi)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bổ sung trường hợp hàng hóa tái nhập khẩu (tái chế xuất khẩu 100%, không tiêu thụ trong nước) được miễn kiểm tra; xem xét thừa nhận kết quả kiểm tra của các quốc gia có hệ thống quản lý ATTP tương đương hoặc đạt chuẩn quốc tế.	Đề nghị Bộ Y tế xem xét đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.		Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung.
2	Điều 20. Cơ quan kiểm tra nhà nước đối với	Khoản 1 Điều 20: "... là cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Đề nghị sửa khoản 1 như sau: "Cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực			Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến chính thức về nội dung này.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	thực phẩm nhập khẩu	và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp giao nhiệm vụ...".			phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu ... là cơ quan quản lý nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ theo phân cấp".			
		Chuyển thẩm quyền kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu từ các cơ quan chuyên ngành Trung ương về cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp, trong khi các tỉnh, thành phố chưa được chuẩn bị về tổ chức, nhân lực, quy trình và cơ sở vật	VCCI	Tiếp thu: Sẽ kéo dài điều khoản chuyển tiếp liên quan đến cơ quan được chỉ định Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đến hết 30/9/2026, đồng thời bổ sung điều khoản chuyển tiếp nội dung hiệu lực thi hành của Nghị định 46/2026/NĐ-CP dự kiến sau 90 ngày kể từ ngày ký Nghị định sửa đổi này.				Sẽ kéo dài điều khoản chuyển tiếp liên quan đến cơ quan được chỉ định Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đến hết 31/10/2026, đồng thời bổ sung điều khoản chuyển tiếp nội dung hiệu lực thi hành của Nghị định 46/2026/NĐ-CP dự kiến từ ngày 01/11/2026.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		chất để tiếp nhận nhiệm vụ mới này. Ngay sau khi Nghị định có hiệu lực, các cơ quan chuyên ngành tại địa phương như Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường đều ngừng tiếp nhận hồ sơ do chưa có hướng dẫn thực hiện, khiến hàng hóa ùn tắc kéo dài.						
3	Điều 21. Phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm	Phương thức kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Tiếp thu bổ sung vào khoản 2 Điều 21 nội dung quy định sau: “ <i>Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm nước ngoài đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản</i>	Đề nghị sửa Điều 21 theo hướng: 1. Kiểm tra chặt: Thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng và lấy mẫu kiểm nghiệm trước thông quan đối với lô hàng/đối	Đề nghị Bộ Y tế xem xét đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Chính phủ		Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Tiếp thu bổ sung vào khoản 2 Điều 21 nội dung quy định sau: “ <i>Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm nước ngoài đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.” - Lý do: Tại khâu tiền kiểm, bộ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã được kiểm soát chặt, bao gồm các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm kèm theo phương pháp kiểm nghiệm. Sau khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đều phải cung cấp phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP) - Mặt khác, khoản 11 Điều 51 Nghị định 46/2026/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc triển khai hậu kiểm như sau: “Trên cơ sở nguồn kinh	tượng rủi ro cao hoặc có cảnh báo. 2. Kiểm tra thông thường: Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa và chỉ lấy mẫu theo tỷ lệ nhất định trên cơ sở đánh giá rủi ro nhưng được phép thông quan ngay sau khi hoàn tất việc lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm và kết quả của lô hàng đó làm căn cứ để áp dụng cho lô hàng tiếp theo. Trong trường hợp phát hiện thấy lô hàng vi phạm sẽ yêu cầu thu hồi, truy xuất nguồn gốc lô hàng và tăng mức lên kiểm tra chặt đối với các lô hàng tiếp theo.	xem xét, quyết định.		tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.” - Lý do: Tại khâu tiền kiểm, bộ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã được kiểm soát chặt, bao gồm các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm kèm theo phương pháp kiểm nghiệm. Sau khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đều phải cung cấp phương pháp kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất cho các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng trên thị trường (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP)

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				phí được giao tại địa phương, hằng năm, cơ quan tiếp nhận, xây dựng kế hoạch kiểm tra, bố trí kinh phí lấy mẫu giám sát các chỉ tiêu chất lượng và an toàn đối với sản phẩm công bố lưu thông trên thị trường tập trung các nhóm sản phẩm sử dụng cho các đối tượng có nguy cơ cao là trẻ em, người già, phụ nữ mang thai, người bệnh.”	3. Kiểm tra giám: Chỉ kiểm tra hồ sơ.			- Mặt khác, khoản 11 Điều 51 Nghị định 46/2026/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc triển khai hậu kiểm như sau: “Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao tại địa phương, hằng năm, cơ quan tiếp nhận, xây dựng kế hoạch kiểm tra, bố trí kinh phí lấy mẫu giám sát các chỉ tiêu chất lượng và an toàn đối với sản phẩm công bố lưu thông trên thị trường tập trung các nhóm sản phẩm sử dụng cho các đối tượng có nguy cơ cao là trẻ em, người già, phụ nữ mang thai, người bệnh.”
4	Điều 24. Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm	Hồ sơ kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu yêu cầu phải có bản tiêu chuẩn sản phẩm và giấy chứng nhận	- VCCI; - Hiệp hội hồ tiêu và các loại cây gia vị - Các Đại sứ quán: Argentina; Australia;	Tiếp thu và đề xuất sửa đổi điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 thành như sau: “b) <u>Hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thuộc diện tự công bố theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của</u>				Tiếp thu và đề xuất sửa đổi điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 thành như sau: “b) <u>Hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thuộc diện tự công bố theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018</u>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	đối với thực phẩm nhập khẩu	đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Trên thực tế, không phải tất cả quốc gia xuất khẩu đều cấp loại giấy chứng nhận theo mẫu và hình thức tương ứng, đặc biệt đối với các sản phẩm thông thường như đường mía, đường ngô, nước ép cam cô đặc, lá trà đã qua sơ chế. Đối với phụ gia thực phẩm nhập khẩu theo lô lớn, không tồn tại	Canada; Chile; Pháp; Italy; Nhật Bản; Hà Lan; New Zealand; Hàn Quốc; Vương quốc Anh; Hoà Kỳ; Phái đoàn EU tại Việt Nam.	<u>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm còn hiệu lực kèm theo Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất; Hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc diện công bố hợp quy; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm thuộc diện công bố tiêu chuẩn áp dụng; Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc diện đăng ký bản công bố sản phẩm (Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, bản công bố sản phẩm, nhãn, bản tiêu chuẩn sản phẩm); Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất đối với sản phẩm không thuộc diện công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký bản công bố sản phẩm. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp, tổ chức, cá nhân nộp bản sao có đóng</u>				<u>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm còn hiệu lực kèm theo Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất; Hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc diện công bố hợp quy; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm thuộc diện công bố tiêu chuẩn áp dụng; Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc diện đăng ký bản công bố sản phẩm (Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, bản công bố sản phẩm, nhãn, bản tiêu chuẩn sản phẩm); Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất đối với sản phẩm không thuộc diện công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký bản</u>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		"bản tiêu chuẩn sản phẩm" ở cấp độ thành phẩm như cách hiểu thông thường, mà chỉ có tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.		<i>dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân hoặc bản sao điện tử được chứng thực; Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất phải bao gồm các thông tin tối thiểu sau: tên sản phẩm; thành phần cấu tạo; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói; chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn."</i>				<i>công bố sản phẩm. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp, tổ chức, cá nhân nộp bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân hoặc bản sao điện tử được chứng thực; Tiêu chuẩn sản phẩm hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật của cơ sở sản xuất phải bao gồm các thông tin tối thiểu sau: tên sản phẩm; thành phần cấu tạo; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói; chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn."</i>
		Yêu cầu mỗi lô hàng nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm là khó khả thi vì hầu hết các nước chỉ cấp Giấy chứng	- Sở Y tế Đà Nẵng		Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến			- Căn cứ: Điều 10 nghị định 46/2026/NĐ-CP lấy từ điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, đồng thời Bộ Nông nghiệp và Môi trường không có ý kiến sửa đổi trong quá trình biên soạn, sửa đổi. - Đề xuất giải pháp: Đối với mặt hàng thuộc quản

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		nhận kiểm dịch						lý chuyên ngành của Bộ NNMT, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cụ thể quy định KTNN đối với riêng nhóm sản phẩm này.
		Hồ sơ đăng ký kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Tiếp thu bổ sung tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP các nội dung sau: + “Hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thuộc diện tự công bố theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm còn hiệu lực kèm theo Tiêu chuẩn sản phẩm;” + “Tiêu chuẩn sản phẩm phải bao gồm các thông tin tối thiểu sau: tên sản phẩm; thành phần cấu tạo; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói; chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn.”	Đơn giản hóa hồ sơ; giảm tài liệu nộp lặp lại.			- Tiếp thu bổ sung tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP các nội dung sau: + “ <i>Hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thuộc diện tự công bố theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm còn hiệu lực kèm theo Tiêu chuẩn sản phẩm;</i> ” + “ <i>Tiêu chuẩn sản phẩm phải bao gồm các thông tin tối thiểu sau: tên sản phẩm; thành phần cấu tạo; tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói; chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn.</i> ”

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				- Lý do: + Rà soát thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP (Điều khoản chuyển tiếp) + Bổ sung nội dung tối thiểu phải có đối với Tiêu chuẩn sản phẩm để làm căn cứ kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.				sở sản xuất; quy cách đóng gói; chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn.” - Lý do: + Rà soát thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP (Điều khoản chuyển tiếp) + Bổ sung nội dung tối thiểu phải có đối với Tiêu chuẩn sản phẩm để làm căn cứ kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.
5	Điều 25. Trình tự kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu	Quy trình kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu tăng thêm bước lấy mẫu và kiểm nghiệm nên kéo dài thời gian thông quan ảnh hưởng tới hàng hóa chờ nhập khẩu.	Các hiệp hội: - Logistics VN; - AmCham VN; - Bia Rượu NGK; - Lương thực VN; - Lương thực thực phẩm TP. HCM;	Đối với nhóm hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành y tế, đã tiếp thu: - Bổ sung vào khoản 2 Điều 21 nội dung quy định: “<i>Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.</i>” - Bổ sung quy định về miễn kiểm tra nhà nước đối với nhóm sản phẩm nguyên liệu	Do đặc thù của ngành Nông nghiệp và Môi trường là những sản phẩm tươi sống, dễ hư hỏng. Vì vậy đề nghị Bộ NNMT và Bộ CT cho ý kiến thêm đối với nội dung này.			Tiếp thu 1. Đối với nhóm hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành y tế, đã tiếp thu: - Bổ sung vào khoản 2 Điều 21 nội dung quy định: “<i>Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
			- DN hàng VN chất lượng cao; - Cà phê - Cacao VN; - Điều VN; - Chè VN	dùng trong sản xuất nội bộ của doanh nghiệp, cụ thể bổ sung khoản 11 vào Điều 19 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: “Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước.”				<i>tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.”</i> - Bổ sung quy định về miễn kiểm tra nhà nước đối với nhóm sản phẩm nguyên liệu dùng trong sản xuất nội bộ của doanh nghiệp, cụ thể bổ sung khoản 11 vào Điều 19 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: “Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước.” 2. Do đặc thù của ngành Nông nghiệp và Môi trường là những sản phẩm tươi sống, dễ hư hỏng. Vì vậy đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
								Thương cho ý kiến đối với nội dung này.
		Điểm b khoản 1 Nội dung thông báo kết quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Bổ sung thông tin pháp lý và thông tin chi tiết lô hàng			Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất rõ nội dung sửa.
		Điểm c khoản 2 Thời gian kiểm nghiệm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Kiến nghị này đã được Bộ Y tế xử lý như sau: + Đã đưa vào dự thảo quy định “Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.” tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định sửa đổi. + Cục Hải quan đã cho hàng về kho bảo quản khi đã được cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định tại Luật Hải quan.	Cho phép áp dụng cơ chế hậu kiểm sau thông quan; thông quan trước đối với một số trường hợp phù hợp			- Kiến nghị này đã được Bộ Y tế xử lý như sau: + Đã đưa vào dự thảo quy định “ <i>Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm.</i> ” tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 46/2026/NĐ-CP. + Cục Hải quan đã cho hàng về kho bảo quản khi đã được cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định tại Luật Hải quan.
		Khoản 6 Quy định về phối hợp kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Đề nghị bỏ khoản 6 Điều 25			Trường hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho UBND cấp

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					Lý do: Thống nhất phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý, tổ chức kiểm tra nhà nước; đồng thời làm rõ cơ chế phối hợp tại cửa khẩu nhằm bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, tránh chồng chéo trong hoạt động lấy mẫu, kiểm tra giữa cơ quan an toàn thực phẩm và cơ quan kiểm dịch. Bảo đảm việc lấy mẫu phục vụ kiểm tra an toàn thực phẩm được thực hiện bởi đơn vị có chức năng, thẩm quyền theo quy định, không để phát sinh tranh chấp về kết quả			tỉnh thì sẽ sửa đổi theo hướng 1 cơ quan chủ trì thực hiện kiểm tra nhà nước và kiểm dịch thực vật; Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến chính thức về nội dung này.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					kiểm tra do sai sót về thẩm quyền hoặc quy trình lấy mẫu.			
6	Bổ sung mới	Lô hàng thuộc 02 Bộ trở lên quản lý	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công Thương, - SYT Lạng Sơn		Giao Bộ Y tế chủ trì kiểm tra.			- Nội dung này sẽ giao UBND cấp tỉnh thực hiện do lĩnh vực y tế và công thương đã phân cấp cho UBND tỉnh. Để thuận tiện khi thực thi, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến về nội dung này. - Đối với nhóm sản phẩm vừa phải kiểm tra nhà nước về attp, vừa phải kiểm dịch động vật, thực vật; Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường có hướng dẫn cụ thể.
IV	GHI NHÃN THỰC PHẨM							
1	Điều 31. Nội dung ghi nhãn bắt buộc	Nội dung “2. Riêng đối với sản phẩm nhập khẩu, tên tổ chức, cá nhân chịu	Hội Khoa học Kỹ thuật ATTP	- Tiếp thu đưa nội dung này vào Nghị định hướng dẫn Luật ATTP theo hướng sửa thành “ <i>Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi trên nhãn sản phẩm phải thể hiện: tên,</i>				- Tiếp thu đưa nội dung này vào Nghị định hướng dẫn Luật ATTP theo hướng sửa thành “ <i>Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi trên nhãn sản</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		trách nhiệm ghi trên nhãn sản phẩm phải thể hiện: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá công bố sản phẩm.” gây hiểu nhầm		<i>địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá công bố sản phẩm.”</i> - Lý do: Nội dung quy định này được kế thừa hoàn toàn, không thay đổi so với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chưa phải nội dung vướng mắc quá bức thiết trong quá trình triển khai thực hiện cần phải sửa đổi ngay.				<i>phẩm phải thể hiện: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá công bố sản phẩm.”</i> - Lý do: Nội dung quy định này được kế thừa hoàn toàn, không thay đổi so với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chưa phải nội dung vướng mắc quá bức thiết trong quá trình triển khai thực hiện cần phải sửa đổi ngay.
V	KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							
1	Điều 40. Trách nhiệm của cơ quan chỉ định và cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý	Khoản 2: Nhiều quy định trong Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 đòi hỏi kết quả kiểm nghiệm từ các phòng kiểm nghiệm được chỉ định. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hệ thống kiểm	-VCCI	- Tiếp thu: Bãi bỏ Mẫu số 06 và bổ sung 01 Điều (Điều 13a) vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP theo hướng quy định thông tin tối thiểu đối với Phiếu kết quả kiểm nghiệm như sau: “ Điều 13a. Quy định đối với Phiếu kết quả kiểm nghiệm <i>Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có các nội dung sau:</i> <i>1. Tên sản phẩm;</i>				- Tiếp thu bãi bỏ Mẫu số 06 và bổ sung 01 Điều (Điều 13a) vào Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP theo hướng quy định thông tin tối thiểu đối với Phiếu kết quả kiểm nghiệm như sau: “ Điều 13a. Quy định đối với Phiếu kết quả kiểm nghiệm <i>Phiếu kết quả kiểm nghiệm phải có các nội dung sau:</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	nhà nước	nghiệm thực phẩm tại Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực, số lượng và phương pháp kiểm nghiệm. Các đơn vị kiểm nghiệm nhà nước như Quatest, Viện Y tế Công cộng chưa sẵn sàng về biểu mẫu theo Mẫu số 06 Nghị quyết 66.13, dẫn đến việc không thể cung cấp kết quả kiểm nghiệm cho doanh nghiệp, làm gián đoạn toàn bộ chuỗi thủ tục hành chính liên quan. Thời gian trả kết		2. Tên và địa chỉ của nơi gửi mẫu; 3. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; 4. Ngày nhận mẫu; Số lượng mẫu; 5. Thời gian kiểm nghiệm; 6. Mô tả mẫu (tình trạng mẫu khi nhận, quy cách bao gói, ngày sản xuất, hạn sử dụng, số lô nếu có); 7. Thời gian lưu mẫu; 8. Tài liệu kèm theo (tài liệu là căn cứ để đánh giá, so sánh và kết luận); 9. Thời gian lưu mẫu; 10. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn kèm theo phương pháp thử (đánh giá sự phù hợp các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn so với QCVN... hoặc TCVN... hoặc QĐ... hoặc Tiêu chuẩn do cơ sở sản xuất công bố ...). 11. Kết luận đạt hoặc không đạt yêu cầu. 12. Xác nhận của Đại diện cơ sở kiểm nghiệm hoặc cơ sở sản xuất.”				1. Tên sản phẩm; 2. Tên và địa chỉ của nơi gửi mẫu; 3. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất; 4. Ngày nhận mẫu; Số lượng mẫu; 5. Thời gian kiểm nghiệm; 6. Mô tả mẫu (tình trạng mẫu khi nhận, quy cách bao gói, ngày sản xuất, hạn sử dụng, số lô nếu có); 7. Thời gian lưu mẫu; 8. Tài liệu kèm theo (tài liệu là căn cứ để đánh giá, so sánh và kết luận); 9. Thời gian lưu mẫu; 10. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn kèm theo phương pháp thử (đánh giá sự phù hợp các chỉ tiêu chất lượng và các chỉ tiêu an toàn so với QCVN... hoặc TCVN... hoặc QĐ... hoặc Tiêu chuẩn do cơ sở sản xuất công bố ...). 11. Kết luận đạt hoặc không đạt yêu cầu.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		quả kiểm nghiệm tại một số đơn vị có thể kéo dài từ 40 đến 45 ngày, chưa kể tình trạng từ chối tiếp nhận mẫu do e ngại trách nhiệm pháp lý. Nếu triển khai đầy đủ Nghị định 46 từ ngày 15/4/2026, khối lượng kiểm nghiệm sẽ tăng đột biến, trong khi năng lực hệ thống hiện tại không thể đáp ứng, buộc nhiều doanh nghiệp phải gửi mẫu kiểm nghiệm ra nước ngoài với chi phí rất lớn.						12. Xác nhận của Đại diện cơ sở kiểm nghiệm hoặc cơ sở sản xuất.”

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
VI	TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM							
1	Điều 43. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn	Truy xuất nguồn gốc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Điều chỉnh theo hướng linh hoạt và phù hợp thực tiễn			Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất rõ nội dung sửa đổi, bổ sung.
		Quy định doanh nghiệp phải thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ thông tin về sản phẩm, nguyên liệu, bán thành phẩm, cơ sở sản xuất, cơ sở cung cấp, phân phối và khách hàng	- VCCI; - Hiệp hội hồ tiêu và các loại cây gia vị			Bộ Công thương cho ý kiến đề xuất		Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương cho ý kiến về nội dung này

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		dưới dạng cơ sở dữ liệu, đồng thời kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phạm vi thông tin yêu cầu rất rộng, bao gồm cả hình ảnh sản phẩm, số sê-ri, thông tin chi tiết về khách hàng và thông tin nội bộ sản xuất. Tuy nhiên, quy định này chưa có hướng dẫn cụ thể về tần suất cập nhật, thời hạn lưu trữ, định dạng dữ liệu và phạm vi thông tin cần xuất trình khi cơ quan						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		quản lý yêu cầu. Đối với ngành thực phẩm, nơi chuỗi cung ứng bao gồm nhiều tầng phân phối và sản phẩm được sản xuất hàng loạt, một số yêu cầu thông tin vượt quá khả năng thực hiện thực tế, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để kết nối chưa được xây dựng và vận hành, khiến yêu cầu kết nối dữ liệu trở thành nghĩa vụ không thể						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		thực hiện được.						
VII	TRÁCH NHIỆM THI HÀNH							
1	Điều 45. Điều 46. Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương	Điều 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, do vậy, việc dẫn chiếu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương cần phù hợp với quy định	Bộ Nội vụ	- Các nội dung quy định này đã được các Bộ phối hợp rà soát trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP. - Tiếp thu tiếp tục thực hiện rà soát nội dung Điều, 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP với Điều 62, 63, 64 Luật ATTP đảm bảo phù hợp về chức năng nhiệm vụ của các Bộ.				- Các nội dung quy định này đã được các Bộ phối hợp rà soát trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP. - Tiếp thu tiếp tục thực hiện rà soát nội dung Điều, 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP với Điều 62, 63, 64 Luật ATTP đảm bảo phù hợp về chức năng nhiệm vụ của các Bộ.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		tại Điều 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP. Đề nghị nghiên cứu, biên tập lại Điều 29 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP cho phù hợp.						
2	Điều 51. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ NNMT) đề xuất phân cấp, phân quyền về kiểm tra nhà nước đối với sản phẩm thuộc quản lý của BNNMT cho UBND cấp tỉnh; - Thẩm quyền giải quyết	- SYT Hà Nội - Đại sứ quán Mỹ - SYT Lạng Sơn	Trên cơ sở đề xuất của BNN về việc phân cấp KTNN cho UBND cấp tỉnh sẽ tiến hành rà soát các điều khoản bãi bỏ nội dung liên quan đến thẩm quyền kiểm tra nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Y tế và Công thương tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP và 148/2025/NĐ-CP.				Trên cơ sở đề xuất của BNN về việc phân cấp KTNN cho UBND cấp tỉnh sẽ tiến hành rà soát các điều khoản bãi bỏ nội dung liên quan đến thẩm quyền kiểm tra nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Y tế và Công thương tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP và 148/2025/NĐ-CP. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét thống

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		TTHC không thống nhất giữa ND 148/2025 (phân cấp cho Sở Y tế) và ND 46/2026 (Chủ tịch UBND tỉnh). Phân cấp giữa 03 Bộ (Y tế, Công Thương, NN&PTNT) chưa đồng bộ. - Đại sứ quán Mỹ quan ngại về nguồn lực triển khai theo Nghị định và Nghị quyết - Năng lực kiểm nghiệm TP tại tỉnh còn hạn chế, hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ để chỉ định cơ sở KNTP (lĩnh vực Y tế) nhưng còn						nhất việc phân cấp trong lĩnh vực kiểm tra nhà nước.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		nhiều chỉ tiêu thực hiện được; lĩnh vực Nông nghiệp, Công thương đến thời điểm hiện tại chưa được chỉ định - > cần lộ trình thời gian để chuẩn bị năng lực, cơ sở VC, nhân lực... - Bộ NNMT chưa “tổ chức giao nhiệm vụ” cho cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu; đồng thời các Bộ: Y tế, NNMT, Công Thương chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về phạm vi chuyên môn						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		cũng như yêu cầu năng lực thực hiện của cơ quan KTNN về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu nên cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh chưa có căn cứ để tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ này cho Sở, ngành, cơ quan tại tỉnh - Phải thêm các bước xác định chỉ tiêu, tổ chức lấy mẫu, rồi mới chuyển sang cơ quan kiểm nghiệm, sau đó lại quay về cơ quan quản lý đề cấp giấy						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		xác nhận. QT nhiều cơ quan -> mất thời gian dài hơn để có thể thông quan.						
VIII	ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP							
1	Điều 54. Điều khoản chuyển tiếp	Thiếu quy định chuyển tiếp đối với quảng cáo	Hội Khoa học Kỹ thuật ATTP, VCCI	- Tiếp thu bổ sung quy định chuyển tiếp theo hướng: Bổ sung khoản 7 vào Điều 54 như sau: “ <i>Đối với nhóm thực phẩm bổ sung và có bản tự công bố còn hiệu lực thì không phải đăng ký nội dung quảng cáo theo quy định tại Điều 33 Nghị định 46/2026/NĐ-CP</i> ”		Bộ Công Thương nhất trí với đề xuất bổ sung thêm quy định về điều khoản chuyển tiếp.		- Tiếp thu bổ sung quy định chuyển tiếp theo hướng: Bổ sung khoản 7 vào Điều 54 như sau: “ <i>Đối với nhóm thực phẩm bổ sung và có bản tự công bố còn hiệu lực thì không phải đăng ký nội dung quảng cáo theo quy định tại Điều 33 Nghị định 46/2026/NĐ-CP</i> ”
		Chỉ áp dụng đối với sản phẩm đã tự công bố trước ngày Nghị định có hiệu lực. Đối với các nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, bao bì trước đây được	VCCI	Tiếp thu theo hướng: bổ sung đối tượng miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất nội bộ, cụ thể: Bổ sung khoản 11 vào Điều 19 như sau: “ <i>11. Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để</i>				Tiếp thu theo hướng: bổ sung đối tượng miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất nội bộ, cụ thể: Bổ sung khoản 11 vào Điều 19 như sau: “ <i>11. Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		miễn thủ tục tự công bố theo Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, không có hồ sơ tự công bố, nên không được hưởng cơ chế chuyển tiếp, dẫn đến tình trạng không thể thông quan hàng hóa nhập khẩu và không thể sử dụng nguyên liệu trong nước cho sản xuất.		<i>phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;”</i>				<i>dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;”</i>
		Điều khoản chuyển tiếp tại Điều 98 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP chỉ cho phép doanh nghiệp tiếp tục sử dụng	VCCI	Tiếp thu bổ sung Điều khoản chuyển tiếp theo hướng: “Được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đối với sản phẩm tự công bố trước ngày Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP có hiệu lực thi hành”, cụ thể sửa đổi,				Tiếp thu bổ sung Điều khoản chuyển tiếp theo hướng: “Được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đối với sản phẩm tự công bố trước ngày Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		nhãn hàng hóa, bao bì đã được sản xuất, in ấn, nhập khẩu và lưu thông trước ngày 26/01/2026 với điều kiện nội dung ghi nhãn phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP và Nghị định 111/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, thủ tục thông báo thay đổi nội dung tự công bố theo Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực và chưa có thủ tục thay thế tương ứng, trong khi các cơ quan có		bổ sung khoản 1 Điều 54 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: “1. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành: a) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm cho đến khi hoàn thành việc đăng ký bản công bố hợp quy. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. b) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.” Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau: “2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:				CP có hiệu lực thi hành”, cụ thể: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 54 Nghị định 46/2026/NĐ-CP như sau: “1. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành: a) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm cho đến khi hoàn thành việc đăng ký bản công bố hợp quy. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. b) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.” Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau:

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		thẩm quyền đã ngừng tiếp nhận hồ sơ theo quy định cũ. Doanh nghiệp rơi vào tình thế không thể tiếp tục sử dụng nhãn hàng hóa cũ do thông tin chưa phù hợp, nhưng cũng không thể cập nhật thông tin do không có thủ tục hành chính để thực hiện. Đây là khoảng trống pháp lý nghiêm trọng, gây lãng phí nguồn lực không lồ.		a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. b) Cho đến khi hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, đối với các trường hợp có sự thay đổi không phải về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân tiếp tục gửi thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo. c) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”				“2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. b) Cho đến khi hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, đối với các trường hợp có sự thay đổi không phải về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân tiếp tục gửi thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo. c) Tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng nhãn sản phẩm đến ngày Nghị

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
								<i>quyết này có hiệu lực thi hành.”</i>
		Mặc dù điều khoản chuyển tiếp cho phép tiếp tục sử dụng hồ sơ tự công bố trong thời hạn 12 tháng, nhưng khi doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thông tin đối với các hồ sơ tự công bố đã nộp trước đây, cơ quan nhà nước từ chối tiếp nhận do quy trình xử lý theo Nghị định 15 đã hết hiệu lực và chưa có quy trình thay thế. Điều này khiến doanh nghiệp không thể cập nhật	VCCI	Về vấn đề này, tiếp thu chỉnh sửa vào Điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị quyết về thành: <i>“2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:</i> <i>a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</i> <i>b) Cho đến khi hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, đối với các trường hợp có sự thay đổi không phải về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân tiếp tục gửi thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tự công bố và được</i>				Về vấn đề này, tiếp thu chỉnh sửa vào Điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Nghị quyết về thành: <i>“2. Đối với sản phẩm đã tự công bố trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:</i> <i>a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</i> <i>b) Cho đến khi hoàn thành việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, đối với các trường hợp có sự thay đổi không phải về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân tiếp tục gửi thông báo bằng văn bản về nội</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		các thông tin bắt buộc như địa chỉ sản xuất, thông tin ghi nhãn dinh dưỡng theo quy định mới, dẫn đến nguy cơ vi phạm pháp luật do yếu tố khách quan.		<u>sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.</u> ”				<u>dùng thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận bản tư công bố và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.</u> ”
B	NGHỊ QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP							
I	CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG							
1	Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 66.13: Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng	Phần ghi chú trong mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 66.13, Tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng ưu tiên hơn Tiêu chuẩn quốc tế, Codex và khu vực,... thì chưa phù hợp do hiện nay một số TCVN	Hội KHKATTP	Đề xuất: sửa đổi nội dung ở phần ghi chú 1 Mẫu số 01: - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; - Trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật thì có thể sử dụng một trong các tiêu chuẩn sau: + Tiêu chuẩn Quốc gia; + Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài; + Tiêu chuẩn cơ sở;				Nội dung này sẽ tiếp thu để xem xét sửa đổi tại Mẫu số 01 của Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		chưa cập nhật (Ví dụ: TCVN về nước tương,...)		Công bố phù hợp tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản chỉ tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Ngoài Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng cơ sở phải áp dụng các Thông tư của các Bộ ngành về chỉ tiêu chất lượng, an toàn.				
II	ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP							
1	Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp	Thiếu quy định chuyển tiếp cho sản phẩm từ “tự công bố” sang “đăng ký”. Thời gian 06-18 tháng là quá ngắn để xử lý lượng hồ sơ lớn	- Hội KHKATTP VN; - Hiệp hội Dừa VN - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Khoản 1 Điều 15 quy định: “Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã nộp trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành hoặc sản phẩm thực phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc thực phẩm bổ sung chuyển từ tự công bố sang đăng ký bản công bố sản phẩm: a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn 24 tháng kể từ				Đã hướng dẫn chuyển sang 24 tháng điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết 66.13

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành;”				
NHÓM GIẢI TRÌNH								
A	NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP							
I	CÔNG BỐ HỢP QUY							
1	Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy	Hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy theo Nghị định 46 yêu cầu phải có kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, tính đến thời điểm Nghị định có hiệu lực, chưa có tổ chức chứng nhận hợp quy nào được công nhận để thực hiện chứng	VCCI	Giải trình: Đối với trường hợp này, đã được giải quyết tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau: “ <i>Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp thì thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng.</i> ”				Giải trình: Đối với trường hợp này, đã được giải quyết tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP như sau: “ <i>Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp thì</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		nhận cho nhóm thực phẩm, khiến doanh nghiệp không thể hoàn thiện hồ sơ dù có thiện chí tuân thủ						<i>thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng.”</i>
II	BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐỐI VỚI THỰC PHẨM BIẾN ĐỔI GEN							
1	Điều 9. Ghi nhãn đối với hàng hoá chứa sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen sử dụng làm thực phẩm	Đề xuất sửa đổi Điều 9: <i>"1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên thị trường có chứa sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen có ít nhất một thành phần nguyên liệu biến đổi gen lớn hơn 5% tổng nguyên liệu được sử</i>	- Masan; - Hiệp hội bán lẻ Việt Nam	Giải trình: Nội dung quy định này được kế thừa hoàn toàn, không thay đổi so với Điều 10 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến			- Nội dung quy định này được kế thừa hoàn toàn, không thay đổi so với Điều 10 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. - Do nội dung này thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có ý kiến chính thức về nội dung này.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		dụng để sản xuất thực phẩm thì ngoài việc phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Chương VI Nghị định này còn phải thể hiện các thông tin liên quan đến <u>Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen</u> trên nhãn hàng hóa trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Các trường hợp được miễn ghi nhãn đối với hàng hóa chứa sinh vật biến đổi						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen sử dụng làm thực phẩm: a) Thực phẩm biến đổi gen bao gói sẵn có thành phần nguyên liệu biến đổi gen nhưng không phát hiện được gen hoặc sản phẩm của gen bị biến đổi trong thực phẩm; b) Thực phẩm biến đổi gen <u>hoặc thực phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen</u> tươi sống; thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm có chứa sinh vật biến						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		<i>đổi gen chế biến không bao gói và trực tiếp bán cho người tiêu dùng; <u>thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen được đóng gói đơn giản.</u></i> <i>c) Thực phẩm biến đổi gen <u>hoặc thực phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen</u> sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh."</i>						
IV	KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC PHẨM NHẬP KHẨU, LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG							
1		Việc quy định phương thức,	- Sở Y tế Hải Phòng;	Giải trình đưa vào hướng dẫn thực thi:				1. Giải trình đưa vào hướng dẫn thực thi:

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		trình tự kiểm tra được áp dụng chung cho tất cả các loại sản phẩm thực phẩm nhập khẩu mà chưa xem xét theo đặc tính, nguy cơ theo từng loại/nhóm mặt hàng như thủy sản sống, sản phẩm tươi sống, đã qua chế biến, ...	- Bộ Công Thương - Các Đại sứ quán: Argentina; Australia; Canada; Chile; Pháp; Italy; Nhật Bản; Hà Lan; New Zealand; Hàn Quốc; Vương quốc Anh; Hoà Kỳ; - Phái đoàn EU tại Việt Nam.	Bộ Y tế đã cắt giảm số dòng hàng thực phẩm nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra nhà nước (bao gồm nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất nội bộ và nhóm sản phẩm được đăng ký bản công bố sản phẩm). - Lý do: + Nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất nội bộ đã được doanh nghiệp kiểm soát trong quá trình sản xuất sản phẩm thực phẩm, đồng thời sản phẩm trước khi lưu thông phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm. + Trên cơ sở hồ sơ công bố sẽ thực hiện hậu kiểm đối với sản phẩm khi lưu thông trên thị trường. Việc loại bỏ kiểm tra nhà nước đối với nhóm sản phẩm này nhằm cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.				Bộ Y tế đã cắt giảm số dòng hàng thực phẩm nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra nhà nước (bao gồm nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất nội bộ và nhóm sản phẩm được đăng ký bản công bố sản phẩm). - Lý do: + Nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất nội bộ đã được doanh nghiệp kiểm soát trong quá trình sản xuất sản phẩm thực phẩm, đồng thời sản phẩm trước khi lưu thông phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm. + Trên cơ sở hồ sơ công bố sẽ thực hiện hậu kiểm đối với sản phẩm khi lưu thông trên thị trường. Việc loại bỏ kiểm tra nhà nước đối với nhóm sản phẩm này nhằm cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. 2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
								Nông nghiệp và Môi trường: - Có hướng dẫn riêng đối với loại/nhóm mặt hàng như thủy sản sống, sản phẩm tươi sống, đã qua chế biến, ... - Nghiên cứu rà soát sửa đổi Chương V (từ Điều 19 đến Điều 25) về trình tự, thủ tục, phương thức kiểm tra đối với thực phẩm nhập khẩu cho phù hợp thực tiễn đặc biệt hàng nông sản tươi sống, sơ chế và dựa trên nguy cơ về an toàn thực phẩm của sản phẩm.
2	Điều 23. Chuyển đổi giữa các phương thức kiểm tra	Chuyển đổi phương thức kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giải trình: Bộ Y tế đề xuất giữ nguyên nội dung quy định này áp dụng cho sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của ngành y tế	Đề nghị sửa theo hướng: 1. “Mặt hàng của cùng nhà sản xuất, do cùng tổ chức, cá nhân nhập khẩu, có 05 lần nhập khẩu (cơ quan kiểm tra sẽ chọn ngẫu nhiên trên cơ sở đánh giá			Giải trình: Bộ Y tế đề xuất giữ nguyên nội dung quy định này áp dụng cho sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của ngành y tế

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					rủi ro) trong vòng 12 tháng và đều được cấp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thì được áp dụng phương thức kiểm tra giảm. 2. Mặt hàng của cùng nhà sản xuất, do cùng tổ chức, cá nhân nhập khẩu, có 05 lần nhập khẩu (cơ quan kiểm tra sẽ chọn ngẫu nhiên trên cơ sở đánh giá rủi ro) trong vòng 12 tháng và đều được cấp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập			

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thì được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường kể từ ngày cơ quan kiểm tra nhà nước ký Thông báo chuyển phương thức kiểm tra. Trường hợp thay đổi nhà sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu thì thực hiện tính lại, trừ khi cơ quan kiểm tra xác định là cùng mặt hàng trên cơ sở dữ liệu quản lý. Việc chuyển phương thức không áp dụng nếu có cảnh báo khác của cơ quan quản lý nhà			

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					nước có thẩm quyền "Căn cứ vào bản chất thành phần cấu tạo, lịch sử chất lượng của mặt hàng, quá trình vận chuyển, bảo quản của mặt hàng, lịch sử nhập khẩu của chủ hàng, xuất xứ của mặt hàng, hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng của mặt hàng, cơ quan kiểm tra nhà nước lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm để kiểm nghiệm theo Danh mục và tiêu chí đánh giá rủi ro do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành. Trường hợp hồ			

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					sơ, dữ liệu không đầy đủ thì áp dụng bộ chỉ tiêu kiểm nghiệm cơ bản theo quy định".			
3	Điều 24. Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu	Điểm a khoản 2 Mẫu giấy đăng ký kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Không tiếp thu - Lý do: Mẫu giấy đăng ký kiểm tra là do doanh nghiệp kê khai; việc lựa chọn chỉ tiêu kiểm tra thuộc quy trình kiểm tra nội bộ của cơ quan kiểm tra nhà nước.	Bổ sung nội dung lựa chọn chỉ tiêu kiểm nghiệm.			- Không tiếp thu - Lý do: Mẫu giấy đăng ký kiểm tra là do doanh nghiệp kê khai; việc lựa chọn chỉ tiêu kiểm tra thuộc quy trình kiểm tra nội bộ của cơ quan kiểm tra nhà nước. Đề nghị các Bộ có hướng dẫn cụ thể theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật An toàn thực phẩm “ <i>Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, việc áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ,</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
								<i>vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý”.</i>
4	Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng hóa và tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ	Trách nhiệm tổ chức, cá nhân	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Không tiếp thu - Lý do: Lĩnh vực thực phẩm sẽ quản lý rủi ro/nguy cơ trên toàn bộ chuỗi cung ứng.	Đề nghị bổ sung khoản 9 vào Điều 27: “9. Chủ hàng hóa/nhà nhập khẩu phải thiết lập, duy trì và lưu hồ sơ chương trình xác minh nhà cung cấp phù hợp mức rủi ro (đánh giá mỗi nguy; tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp; hoạt động xác minh như kiểm nghiệm định kỳ/đánh giá hồ sơ/đánh giá tại chỗ hoặc tương đương); xuất trình trong thời hạn 24 giờ khi			- Không tiếp thu - Lý do: Lĩnh vực thực phẩm sẽ quản lý rủi ro/nguy cơ trên toàn bộ chuỗi cung ứng.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
					cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.”			
5	Phụ lục I, mẫu số 03, mẫu số 06	Mục nơi nhận chưa phù hợp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giải trình hướng dẫn thực thi: Do Biểu mẫu kính gửi chủ hàng hóa và Nơi nhận cũng là chủ hàng hóa, việc này không ảnh hưởng đến nội dung cốt lõi của Biểu mẫu. Vì vậy không cần thiết phải sửa nội dung này.	Điều chỉnh lại nội dung biểu mẫu.			Giải trình hướng dẫn thực thi: Do Biểu mẫu kính gửi chủ hàng hóa và Nơi nhận cũng là chủ hàng hóa, việc này không ảnh hưởng đến nội dung cốt lõi của Biểu mẫu. Vì vậy không cần thiết phải sửa nội dung này.
6	Phụ lục I, mẫu số 05	Thiếu nội dung chỉ tiêu kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Không tiếp thu - Lý do: Mẫu giấy đăng ký kiểm tra là do doanh nghiệp kê khai; việc lựa chọn chỉ tiêu kiểm tra thuộc quy trình kiểm tra nội bộ của cơ quan kiểm tra nhà nước.	Bổ sung thông tin chỉ tiêu kiểm nghiệm.			- Không tiếp thu - Lý do: Mẫu giấy đăng ký kiểm tra là do doanh nghiệp kê khai; việc lựa chọn chỉ tiêu kiểm tra thuộc quy trình kiểm tra nội bộ của cơ quan kiểm tra nhà nước. Đề nghị các Bộ có hướng dẫn cụ thể theo Khoản 3 Điều 40 Luật An toàn thực phẩm “ <i>Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, việc áp dụng phương thức</i>

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
								<i>kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý”.</i>
VII	TRÁCH NHIỆM THI HÀNH							
1	Điều 46. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 1: - Việc giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng QCVN đối với từng sản phẩm/nhóm sản phẩm được phân công quản lý không khả thi, chưa phù hợp hoàn toàn với Luật An toàn thực phẩm với mặt nội hàm quản lý là chỉ tiêu, mức giới	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Không tiếp thu. - Quy định trách nhiệm ban hành QCVN tại khoản 1 Điều 46 ND 46 phù hợp với khoản 1 Điều 63 Luật ATTP và khoản 1 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sửa đổi năm 2025) Nội dung này đã được thống nhất tại cuộc họp ngày 29/12/2025. Sau cuộc họp đã xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần nữa và được sự thống nhất của tất cả Thành viên Chính phủ.	Đề nghị xem xét bỏ nội dung giao Bộ xây dựng QCVN cho từng sản phẩm và tập trung phối hợp xây dựng, hoàn thiện mức giới hạn an toàn thực phẩm cho các sản phẩm hoặc xây dựng QCVN chung cho các nhóm sản phẩm chế biến bao gói sẵn với nội hàm quy định chỉ tiêu, mức giới hạn an toàn cho nhóm sản phẩm đó để phục vụ công bố			- Không tiếp thu. - Quy định trách nhiệm ban hành QCVN tại khoản 1 Điều 46 ND 46 phù hợp với khoản 1 Điều 63 Luật ATTP và khoản 1 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sửa đổi năm 2025) Nội dung này đã được thống nhất tại cuộc họp ngày 29/12/2025. Sau cuộc họp đã xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần nữa và được sự thống nhất của tất cả Thành viên Chính phủ.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		hạn an toàn đối với thực phẩm. - Chỉ các nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản chế biến bao gói sẵn thuộc phạm vi quản lý của Ngành thuộc đối tượng công bố hợp quy.			hợp quy theo quy định của Luật.			
2	Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương	Khoản 5 và 8 “Quản lý an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác. Kiểm tra rà soát, giám sát hoạt	Bộ Công Thương	- Không tiếp thu. - Lý do: Nội dung này giữ nguyên do siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.		Đề nghị bổ sung cụm từ “phối hợp” trước kiểm tra.		- Không tiếp thu. - Lý do: Nội dung này giữ nguyên do siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		động kinh doanh thực phẩm trên nền tảng thương mại điện tử, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, gỡ bỏ nội dung vi phạm theo quy định.” Khoản 8 Điều 47 quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương: “Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc						

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		lĩnh vực được phân công quản lý. Kiểm tra xử lý vi phạm trong việc sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, gian lận thương mại và thực phẩm trên nền tảng thương mại điện tử.”						
VIII ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP								
1		Bổ sung các điều khoản chuyển tiếp giữa quy định cũ và quy định mới (chuyển tiếp về hồ sơ đăng ký kiểm tra đã nộp, chuyển tiếp đối với các trường hợp đã đáp	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan; Sở Công Thương Hà Nội; Gia Lai; Hà Tĩnh; An Giang; Cần Thơ; Ninh Bình;	Giải trình: Các hồ sơ đã nộp trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc áp dụng quy định tại Nghị định này kể từ ngày có hiệu lực thi hành theo hướng thuận tiện, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, cá nhân.				Giải trình: Các hồ sơ đã nộp trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc áp dụng quy định tại Nghị định này kể từ ngày có hiệu lực thi hành theo hướng thuận tiện, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, cá nhân.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Tiếp thu/giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		ứng yêu cầu chuyên đổi phương thức kiểm tra nhập khẩu trước thời điểm Nghị định số 46/2026/NĐ-CP có hiệu lực; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được cấp trước thời điểm Nghị định 46/2026/NĐ-CP...)	Bộ Công Thương; SYT Quảng Ngãi					

Phụ lục 2
Tổng hợp nhóm vướng mắc trong tổ chức thực thi Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và
Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP
(Kèm theo Công văn số /BYT-ATTP ngày tháng năm 2026 của Bộ Y tế)

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
A	NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP							
I	CÔNG BỐ HỢP QUY							
1	Điều 2. Đối tượng áp dụng. Điều 4. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy. Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy	Qua rà soát, tại Điều 2, Điều 4 và Điều 5 của Nghị định 46/2026/NĐ-CP chưa quy định rõ chủ thể thực hiện nghĩa vụ đăng ký bản công bố hợp quy, có thể dẫn đến cách hiểu phát sinh nghĩa vụ đăng ký đối với nhiều chủ thể (cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở sản xuất bao bì chứa thực phẩm) trong cùng một chuỗi sản xuất – kinh doanh. Trên thực tế, đa số cơ sở in, cơ sở sản xuất bao bì hoạt động theo hình thức gia công theo đơn đặt hàng và theo yêu cầu kỹ thuật của cơ sở sản xuất thực phẩm; bao bì có ghi nhãn hàng hoá thường không lưu thông độc lập	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	- Căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP, cụm từ “tổ chức, cá nhân” ở đây có nghĩa là “Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường”. - Việc quy định này nhằm siết chặt quản lý an toàn thực phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, do trên thực tế có rất nhiều cơ sở sản xuất chỉ nhận gia công theo lô hợp đồng và khi gia công hết hợp đồng không chịu trách nhiệm đối với lô				- Căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP, cụm từ “tổ chức, cá nhân” ở đây có nghĩa là “Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường”. - Việc quy định này nhằm siết chặt quản lý an toàn thực phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, do trên thực tế có rất nhiều cơ sở sản xuất chỉ nhận gia công theo lô hợp đồng và khi gia công hết hợp đồng không chịu trách nhiệm đối với lô hàng đã sản xuất đó nữa.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		trên thị trường. Trách nhiệm đối với thực phẩm lưu thông, bao gồm cả mức độ an toàn của bao bì chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, về cơ bản gắn với cơ sở sản xuất và đưa thực phẩm ra thị trường.		hàng đã sản xuất đó nữa.				
2	Điều 4. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy	Các sản phẩm không có QCVN riêng đầy đủ có phải công bố hợp quy không?	Sở Công Thương các tỉnh Phú Thọ, Lai Châu, Gia Lai, Tây Ninh; Công ty cổ phần Tập đoàn MASAN; Sở ATTP HCM;	Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 66/2026/NQ-CP đã quy định rõ “Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật				Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 66/2026/NQ-CP đã quy định rõ “Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp” thuộc vào nhóm trường hợp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp” thuộc vào nhóm trường hợp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng.				
3	Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy	Thực hiện công bố ở đâu? Thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy có phải là thủ tục hành chính hay không? Không quy định hình thức và thời gian phản hồi đối với trường hợp hồ sơ sai sót, không hợp lệ. Chưa công bố thủ tục hành chính về việc nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp? Đối với sản phẩm nhập khẩu, DN nhập khẩu có cần Giấy uỷ quyền của Cơ sở SX hoặc chủ sở hữu SP của nước xuất khẩu không?	Hiệp hội Bia Rượu NGK SYT Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nội, Lai Châu, Bắc Ninh, Khánh Hoà, Tây Ninh UBND tỉnh Vĩnh Long, Sở ATTP HCM, SYT Sơn La; SCT Quảng Ninh, SYT Lạng Sơn	- Đề xuất giải pháp: Các Bộ: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được phân công để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.				- Đề xuất giải pháp: Các Bộ: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được phân công để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.
		Hồ sơ CBHQ yêu cầu cung cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện	VCCI; AmCham VN; Hiệp	Mục I Mẫu Bản công bố hợp quy chỉ yêu cầu kê khai				Mục I Mẫu Bản công bố hợp quy chỉ yêu cầu kê khai số Giấy chứng nhận cơ sở đủ

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Các nhà sản xuất ở nước ngoài không thể có được giấy chứng nhận này, chỉ có các chứng chỉ được quốc tế công nhận như ISO, HACCP, GMP. Đề xuất trong hồ sơ công bố hợp quy chấp nhận các chứng chỉ được quốc tế công nhận như ISO, HACCP, GMP tương đương Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp	hội sữa Việt Nam; VBA; VLA; VASEP; Công ty cổ phần Tập đoàn MASAN.	số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Việc kê khai này đã có ghi chú chỉ áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định. Chỉ những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Việt Nam đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm mới phải kê khai nội dung này.				điều kiện an toàn thực phẩm. Việc kê khai này đã có ghi chú chỉ áp dụng đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định. Chỉ những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Việt Nam đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm mới phải kê khai nội dung này.
		Mục c, khoản 1: Đối với sản phẩm nhập khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu có cần Giấy uỷ quyền của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm của nước xuất khẩu không? Khó khăn thực tế với chuỗi cung ứng nhập khẩu phức tạp: Đối với	VCCI; Công ty cổ phần Tập đoàn MASAN; VASEP; SYT Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nội, Lai Châu, Bắc	Quy định đặt ra nhằm đảm bảo minh bạch trong quá trình lưu thông hàng hóa và tính hợp pháp trong đại diện cho sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam. Nội dung này đã được báo cáo và				Quy định đặt ra nhằm đảm bảo minh bạch trong quá trình lưu thông hàng hóa và tính hợp pháp trong đại diện cho sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam. Nội dung này đã được báo cáo và đưa ra thảo luận nhiều lần trong các cuộc họp về quản lý công bố sản phẩm theo nhà sản xuất.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		sản phẩm thực phẩm nhập khẩu qua nhiều tầng phân phối, doanh nghiệp nhập khẩu cuối cùng thường không có mối quan hệ trực tiếp với chủ sở hữu sản phẩm. Việc liên hệ xin giấy ủy quyền rất phức tạp, tốn thời gian, thậm chí không khả thi vì chủ sở hữu không biết đến doanh nghiệp Việt Nam cụ thể. Hiện nay, đối với hàng hóa nhập khẩu, mỗi lô hàng đều phải thực hiện đánh giá chứng nhận hợp quy theo cùng 1 phương thức. Tuy nhiên, đối với các mặt hàng có tính chất ổn định, cùng nhà sản xuất và cùng thông số kỹ thuật, việc lặp lại quy trình đánh giá tương tự cho từng lô hàng đang gây lãng phí rất lớn về thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.	Ninh, Khánh Hoà, Tây Ninh, Sơn La; UBND Vĩnh Long; Sở ATTP HCM	đưa ra thảo luận nhiều lần trong các cuộc họp về quản lý công bố sản phẩm theo nhà sản xuất.				
4	Điều 6. Thời	Khoản 1: Quy định thời hạn 03 năm gây tổn kém	Các hiệp hội: Sữa	Giải trình:				Giải trình:

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	hạn của bản công bố hợp quy	do phải đòi hỏi liên tục, khó truy xuất nguồn gốc và gây gánh nặng hành chính lên doanh nghiệp	VN; AmCham VN; Bia Rượu NGK; Lương thực VN; Lương thực phẩm TP. HCM; DN hàng VN chất lượng cao; Cà phê – Cacao VN; Điều VN; Chè VN; Hiệp hội hồ tiêu và các loại cây gia vị - SYT Lào Cai	Căn cứ cho việc quy định thời hạn 03 năm như sau: - Các phương thức đánh giá sự phù hợp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Tại công văn số 3728/BKHCN-TĐC ngày 07/8/2025 góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến: “Việc quy định Bản công bố có giá trị hiệu lực vĩnh viễn là chưa				Căn cứ cho việc quy định thời hạn 03 năm như sau: - Các phương thức đánh giá sự phù hợp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Tại công văn số 3728/BKHCN-TĐC ngày 07/8/2025 góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến: “Việc quy định Bản công bố có giá trị hiệu lực vĩnh viễn là chưa phù hợp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Tại công văn số 3728/BKHCN-TĐC ngày 07/8/2025 góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến: “Việc quy định Bản công bố có giá trị hiệu lực vĩnh viễn là chưa phù hợp với thực tiễn vì Giấy chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận cấp thường chỉ có thời hạn từ 1 đến 3 năm.” - Ý kiến Thành viên Chính phủ của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị rà soát dự thảo Nghị định, trong đó có thời hạn của Bản công bố hợp quy phải bảo đảm thống nhất nội dung, phù hợp

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				phù hợp với thực tiễn vì Giấy chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận cấp thường chỉ có thời hạn từ 1 đến 3 năm.” - Ý kiến Thành viên Chính phủ của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị rà soát dự thảo Nghị định, trong đó có thời hạn của Bản công bố hợp quy phải bảo đảm thống nhất nội dung, phù hợp với Điều 12, Điều 17, Điều 19 Luật ATTP 2010				với Điều 12, Điều 17, Điều 19 Luật ATTP 2010
		Khoản 2: Những thay đổi cụ thể gì về quy chuẩn thì phải làm lại đăng ký công bố hợp quy? Trường hợp thay đổi về tên sản phẩm, thành phần cấu tạo của sản phẩm, bổ sung chỉ tiêu an toàn, chỉ tiêu dinh dưỡng...thì được thực hiện thông báo bằng	Sở ATTP HCM	Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định: “Trong quá trình kinh doanh nếu quy chuẩn có sự thay đổi, tổ chức, cá nhân phải thực hiện chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn				Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định: “Trong quá trình kinh doanh nếu quy chuẩn có sự thay đổi, tổ chức, cá nhân phải thực hiện chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn mới và thực hiện lại thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		văn bản về sự thay đổi không?		<i>mới và thực hiện lại thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định này. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định này và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo."</i>				<i>Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định này và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo."</i>
		Điểm b khoản 2 Điều 6 không quy định thời gian nộp hồ sơ bổ sung và kiểm tra lại là bao lâu trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có ý kiến bằng văn bản.	VASEP; Công ty cổ phần Tập đoàn MASAN	Quy định về Đăng ký bản công bố hợp quy không phải là một thủ tục hành chính, vì vậy không yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.				Quy định về Đăng ký bản công bố hợp quy không phải là một thủ tục hành chính, vì vậy không yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
II	GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM							

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
1	Điều 16. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	- Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP lĩnh vực Công thương và Nông nghiệp chưa có hướng dẫn cụ thể theo quy định khoản 3, khoản 4 Điều 16 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khoản 10 Điều 46), Bộ Công Thương (Khoản 6 Điều 47) chưa tổ chức phân cấp việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	- Sở Công thương Gia Lai; - Sở Công thương Hà Tĩnh; - UBND tỉnh Vĩnh Long; - SYT Lai Châu; - SYT Hải Phòng; - SYT Hà Tĩnh; - SYT Khánh Hòa; - SYT Thái Nguyên -SYT Lạng sơn	- Căn cứ: khoản 4 Điều 16 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định: “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương hướng dẫn biểu mẫu hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. - Đề xuất giải pháp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn chi tiết.				- Căn cứ: khoản 4 Điều 16 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định: “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương hướng dẫn biểu mẫu hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. - Đề xuất giải pháp: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn chi tiết.
		Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thu hồi, <u>cấp lại</u> Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Bộ Công Thương; Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh; Sở Công Thương Gia Lai	Điều 35 Luật An toàn thực phẩm quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an				Điều 35 Luật An toàn thực phẩm quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.”

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.” Khoản 2 Điều 37 Luật An toàn thực phẩm quy định “Trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật này.” Như vậy là hồ sơ cấp lại được thực hiện như thủ tục cấp.				Khoản 2 Điều 37 Luật An toàn thực phẩm quy định “Trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật này.” Như vậy là hồ sơ cấp lại được thực hiện như thủ tục cấp.
III	KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC PHẨM NHẬP KHẨU, LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG							

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
1	Điều 20. Cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu	Chưa có hướng dẫn rõ ràng về việc phân định thẩm quyền kiểm tra giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các mặt hàng trước đây thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và Bộ Công Thương. Cơ quan kiểm tra tại địa phương không tiếp nhận hồ sơ và không biết chỉ tiêu chất lượng nào cần chỉ định để kiểm nghiệm, dẫn đến tình trạng hàng hóa không thể thông quan dù doanh nghiệp đã nộp đủ hồ sơ theo quy định.	VCCI	- Đối với nội dung phân cấp phân quyền: Nghị định 146/2025/NĐ-CP và Nghị định 148/2025/NĐ-CP Bộ Y tế và Bộ Công Thương đã phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nghị định số 46/2026/NĐ-CP tiếp tục phân cấp phân quyền kiểm tra nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Đối với việc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký KTNN : Chính phủ và các Bộ chuyên ngành đã có các văn bản chỉ đạo UBND chuẩn bị các nguồn lực và chỉ đạo cơ quan kiểm tra thực hiện ngay ND46, cụ thể : + VB của Chính phủ: văn bản số	- Đối với nội dung phân cấp phân quyền: Đề nghị bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến			- Đối với nội dung phân cấp phân quyền: Nghị định 146/2025/NĐ-CP và Nghị định 148/2025/NĐ-CP Bộ Y tế và Bộ Công Thương đã phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nghị định số 46/2026/NĐ-CP tiếp tục phân cấp phân quyền kiểm tra nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Đối với việc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký KTNN : Chính phủ và các Bộ chuyên ngành đã có các văn bản chỉ đạo UBND chuẩn bị các nguồn lực và chỉ đạo cơ quan kiểm tra thực hiện ngay ND46, cụ thể : + VB của Chính phủ: văn bản số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 và 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026 yêu cầu các Bộ, ngành phải tổ chức các đoàn kiểm tra thực địa tại các cửa khẩu, địa phương để nắm bắt tình hình, yêu cầu thực tiễn, nhất là đánh giá việc chuẩn bị, đáp ứng các điều kiện cần thiết; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc và thực

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 và 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026 yêu cầu các Bộ, ngành phải tổ chức các đoàn kiểm tra thực địa tại các cửa khẩu, địa phương để nắm bắt tình hình, yêu cầu thực tiễn, nhất là đánh giá việc chuẩn bị, đáp ứng các điều kiện cần thiết; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc và thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP + VB của Bộ Y tế: công văn số 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026; Công văn số 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026;				hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP + VB của Bộ Y tế: công văn số 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026; Công văn số 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026; Công văn số 1403/BYT-ATTP ngày 05/03/2026; - Đối với căn cứ lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, an toàn: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP “Căn cứ vào bản chất thành phần cấu tạo, lịch sử chất lượng của mặt hàng, quá trình vận chuyển, bảo quản của mặt hàng, lịch sử nhập khẩu của chủ hàng, xuất xứ của mặt hàng, hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng của mặt hàng, cơ quan kiểm tra nhà nước lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm từ các nhóm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm trong hồ sơ”.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				Công văn số 1403/BYT-ATTP ngày 05/03/2026; - Đối với căn cứ lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, an toàn: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP “Căn cứ vào bản chất thành phần cấu tạo, lịch sử chất lượng của mặt hàng, quá trình vận chuyển, bảo quản của mặt hàng, lịch sử nhập khẩu của chủ hàng, xuất xứ của mặt hàng, hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng của mặt hàng, cơ quan kiểm tra nhà nước lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm từ các nhóm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm trong hồ sơ”.				- Khoản 3 Điều 40 Luật ATTP quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, việc áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.” - Tại khoản 3 Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 02/02/2026 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị định số 46/2026/NQ-CP, Phó Thủ tướng có yêu cầu “các Bộ: NNMT, Công Thương và các bộ, ngành liên quan rà soát, có văn bản hướng dẫn riêng về một số nội dung đặc thù thực hiện kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				- Khoản 3 Điều 40 Luật ATTP quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, việc áp dụng phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.” - Tại khoản 3 Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 02/02/2026 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị				thuộc lĩnh vực được phân công quản lý”.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				định số 46/2026/NQ-CP, Phó Thủ tướng có yêu cầu “các Bộ: NNMT, Công Thương và các bộ, ngành liên quan rà soát, có văn bản hướng dẫn riêng về một số nội dung đặc thù thực hiện kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý”.				
		Khoản 1; điểm a, e, m khoản 2: Chưa làm rõ nhiệm vụ, quy định trách nhiệm cơ quan kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bổ sung hướng dẫn kiểm tra đối với bao bì, vật liệu tiếp xúc thực phẩm; quy định quy trình lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu; ban hành danh mục chỉ tiêu kiểm nghiệm.				Bổ sung hướng dẫn kiểm tra đối với bao bì, vật liệu tiếp xúc thực phẩm; quy định quy trình lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu; ban hành danh mục chỉ tiêu kiểm nghiệm.
2	Điều 24. Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn	Điểm b khoản 1: Công bố hợp quy	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 4 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định rõ về nhóm thực phẩm phải thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy.	Làm rõ loại sản phẩm phải công bố hợp quy.			Điều 4 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP đã quy định rõ về nhóm thực phẩm phải thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy.

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu							
3	Điều 25. Trình tự kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu	Quy trình kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu theo Nghị định 46 được mở rộng từ một bước thành ba bước: (i) cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định phương thức kiểm tra và lấy mẫu; (ii) chuyển mẫu cho cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định; (iii) kết quả kiểm nghiệm được gửi về cơ quan cấp tỉnh để cấp giấy xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu. Thời gian kiểm tra thông thường là 10 ngày làm việc và kiểm tra chặt là 12 ngày làm việc, chưa bao gồm thời gian kiểm nghiệm, dẫn đến tổng thời gian thông quan thực tế có thể kéo dài hàng tháng. Điều này	VCCI Các Đại sứ quán: Argentina; Australia; Canada; Chile; Pháp; Italy; Nhật Bản; Hà Lan; New Zealand; Hàn Quốc; Vương quốc Anh; Hoà Kỳ; Phái đoàn EU tại Việt Nam.	Quy trình kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP được xây dựng phù hợp với khoản 3 Điều 45 Luật CLSPHH năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2025) “Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa là cơ quan nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công hoặc phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước theo quy định của pháp	Đề nghị Bộ có hướng dẫn riêng đối với sản phẩm là nông sản, thực phẩm tươi sống,...			Quy trình kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP được xây dựng phù hợp với khoản 3 Điều 45 Luật CLSPHH năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2025) “Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa là cơ quan nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được phân công hoặc phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc phân công, phân cấp và phối hợp kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Luật này.”

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi rất lớn và gây hư hỏng đặc biệt đối với nguyên liệu tươi sống. Quy trình đăng ký mới đối với thực phẩm nhập khẩu, phức tạp hơn, đòi hỏi nhiều hồ sơ hơn, kéo dài thời gian hơn và yêu cầu lặp lại quy trình sau một thời gian nhất định, ngay cả khi thông tin sản phẩm thay đổi không đáng kể, làm tăng gánh nặng quản lý và chi phí cho các doanh nghiệp hiện tại.		luật. Việc phân công, phân cấp và phối hợp kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Luật này.”				
		Điểm b khoản 2 và khoản 3: Quy định chỉ tiêu kiểm tra	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật ATTP: Đề nghị Bộ chuyên ngành có hướng dẫn riêng	Quy định rõ số lượng chỉ tiêu ATTP và chỉ tiêu chất lượng theo từng phương thức kiểm tra.			Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật ATTP: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ chuyên ngành có hướng dẫn riêng.
4	Điều 37. Trình tự, thủ tục chỉ định	- Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao thẩm quyền chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm, tuy nhiên hiện chưa có công chức có chuyên môn về thử	SYT Quảng Ngãi	Các Bộ sẽ ban hành hướng dẫn thực hiện để địa phương triển khai thực hiện theo đặc thù từng lĩnh vực phân công quản lý				Các Bộ sẽ ban hành hướng dẫn thực hiện để địa phương triển khai thực hiện theo đặc thù từng lĩnh vực phân công quản lý

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		nghiệm, kiểm nghiệm thực phẩm để tham gia đoàn đánh giá theo quy định của Nghị định 46/2026/NĐ-CP. - Chưa quy định rõ tiêu chí lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm nhập khẩu khi trên địa bàn có nhiều cơ sở đủ điều kiện, dẫn đến địa phương thiếu căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện.						
5	Điểm d Khoản 3 Điều 53	Nghị định 46/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định về hồ sơ và thủ tục cấp Giấy chứng nhận y tế nhưng chưa quy định thay thế. Do đó, Sở An toàn thực phẩm đề xuất tạm thời thực hiện theo Thông tư 08/2025/TT-BYT đối với sản phẩm thuộc quản lý của Bộ Y tế và theo hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của các Bộ này.	Sở An toàn thực phẩm HCM	Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 09/2026/NQ-CP ngày 04/02/2026 theo đó tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật an toàn thực phẩm và nghị quyết số				Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 09/2026/NQ-CP ngày 04/02/2026 theo đó tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật an toàn thực phẩm và nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của chính phủ về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm đến hết ngày 15/04/2026

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của chính phủ về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm đến hết ngày 15/04/2026 Bộ Y tế đang thực hiện sửa đổi Thông tư số 08/2025/TT-BYT theo trình tự rút gọn để ban hành kịp thời theo hiệu lực của Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP				Bộ Y tế đang thực hiện sửa đổi Thông tư số 08/2025/TT-BYT theo trình tự rút gọn để ban hành kịp thời theo hiệu lực của Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP
B	NGHỊ QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP							
I	CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG							
1	Điều 6. Hồ sơ, trình tự công bố tiêu chuẩn áp dụng	Chuyển từ quản lý rủi ro sang kiểm tra tất cả chỉ tiêu dinh dưỡng và an toàn có thể khiến hệ thống kiểm nghiệm quá tải. Yêu cầu GCN hợp quy có chi phí quá cao đối với các cơ sở nhỏ lẻ không đủ điều kiện đăng ký chứng nhận hợp quy - Điểm a Khoản 2 Điều 6: Nộp hồ sơ đăng ký CB Nếu là thủ tục hành chính thì cần sớm hoàn	Các SYT: Hà Nội, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Đà Nẵng SYT Lạng Sơn	Khi nghiên cứu sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật thì phải tuân thủ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng				Khi nghiên cứu sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật thì phải tuân thủ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
		thiện Hệ thống tiếp nhận để tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến						
		Đa số nhóm thực phẩm nông nghiệp đã qua chế biến đóng gói sẵn chưa được ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn tương ứng, gây khó khăn cho cơ quan quản lý địa phương trong quá trình hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện công bố tiêu chuẩn	SYT Quảng Ngãi					Bộ chuyên ngành sẽ có hướng dẫn thực hiện đối với phạm vi thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý
2	Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 66.13 Hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)	Yêu cầu nộp "Hồ sơ xây dựng bản TCCS" nhưng chưa có mẫu hoặc hướng dẫn nội dung bắt buộc, dẫn đến không có căn cứ tham chiếu.	Các SYT: Thái Nguyên; Đà Nẵng; SYT Quảng Ngãi	Thực hiện hiện theo Điều 23 Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN				Thực hiện hiện theo Điều 23 Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
II	ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM							
1	Điều 9. Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước	Chuyển từ quản lý rủi ro sang kiểm tra tất cả chỉ tiêu dinh dưỡng và an toàn có thể khiến hệ thống kiểm nghiệm quá tải. Yêu cầu GCN hợp quy có chi phí quá cao đối với các cơ sở nhỏ lẻ không đủ điều kiện đăng ký chứng nhận hợp quy	Các SYT: Hà Nội, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Đà Nẵng	Khi nghiên cứu sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật thì phải tuân thủ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng				Khi nghiên cứu sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật thì phải tuân thủ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
2	Mẫu số 03 NQ 66.13 Hồ sơ đăng ký Bản công bố sản phẩm	Chưa có định nghĩa rõ ràng về "chất có hoạt tính sinh học", dẫn đến lúng túng khi phân loại thực phẩm thường và thực phẩm bổ sung	Hiệp hội Bia rượu - Nước giải khát Việt Nam (VBA)	Có hướng dẫn cụ thể trong quá trình thực thi.				Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành có hướng dẫn cụ thể trong quá trình thực thi.
3	Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm	Hồ sơ yêu cầu nghiên cứu độ ổn định, báo cáo phát triển (giống được phẩm) quá phức tạp	Thực phẩm Minh bạch; Lương thực VN;	Nghị định đã hướng dẫn về nguyên tắc và nghiên cứu độ ổn định sẽ thực hiện theo các quy định				Nghị định đã hướng dẫn về nguyên tắc và nghiên cứu độ ổn định sẽ thực hiện theo các quy định của quốc tế và Thông tư số 18/2019/TT-BYT

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
	theo Nghị quyết 66.13		Cà phê-Cacao VN; AmCham VN; Lương thực thực phẩm TP. HCM	của quốc tế và Thông tư số 18/2019/TT-BYT				
III	TRÁCH NHIỆM THI HÀNH							
1	Điều 16. Trách nhiệm thi hành	Nhiều địa phương dừng tiếp nhận hồ sơ thay đổi hoặc chưa sẵn sàng quy trình mới, gây đứt gãy hoạt động kinh doanh.	- Hiệp hội Dừa VN - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Bộ Y tế đầu mỗi có văn bản chỉ đạo địa phương tiếp tục nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, đăng ký bản công bố sản phẩm, công bố, đăng ký công bố hợp quy trong thời gian tạm ngưng hiệu lực của Nghị quyết 66.13. Bộ Y tế đã có công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026 và Bộ Công Thương đã có công văn số 972/BCT-CN ngày 12/02/2026 gửi UBND các tỉnh về việc rà soát toàn diện Những nội dung khó khăn, vướng mắc, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung quy định tại 02 văn bản trên (nếu có). Các địa phương cần khẩn trương bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện theo Nghị quyết				Bộ Y tế đầu mỗi có văn bản chỉ đạo địa phương tiếp tục nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, đăng ký bản công bố sản phẩm, công bố, đăng ký công bố hợp quy trong thời gian tạm ngưng hiệu lực của Nghị quyết 66.13. Bộ Y tế đã có công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026 và Bộ Công Thương đã có công văn số 972/BCT-CN ngày 12/02/2026 gửi UBND các tỉnh về việc rà soát toàn diện Những nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ cụ thể đối với nội dung khó khăn, vướng mắc, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung quy định tại 02 văn bản trên (nếu có). Các địa phương cần khẩn trương bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện theo Nghị quyết

STT	Điều khoản	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đơn vị góp ý	Đề xuất giải pháp				Đề xuất giải pháp; Giải trình và lý do
				Bộ Y tế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	
				vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ cụ thể đối với nội dung khó khăn, vướng mắc, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung quy định tại 02 văn bản trên (nếu có). Các địa phương cần khẩn trương bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện theo Nghị quyết 09 và Công văn 1445 của Chính phủ				09 và Công văn 1445 của Chính phủ